

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

01-AN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VÕ DUY	TƯỜNG	01.01.06	03/09/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	Thoại Ngọc Hầu
2	HUỖNH GIA	BẢO	01.03.01	09/02/1992	Khmer	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	Thoại Ngọc Hầu
3	NGUYỄN NHỰT	MINH	01.03.03	30/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	12	Thoại Ngọc Hầu
4	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGOAN	01.03.04	05/02/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	12	Thoại Ngọc Hầu
5	TRƯƠNG BÁ ANH	TÚ	01.06.04	21/07/1993	Kinh	Nam	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	Thoại Ngọc Hầu
6	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	01.06.05	14/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Thoại Ngọc Hầu
7	NGUYỄN THỊ	ĐẰNG	01.07.01	01/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	Chu Văn An
8	NGUYỄN THỊ	THẨM	01.07.04	01/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Chu Văn An
9	TRẦN NHẬT THẢO	NGUYỄN	01.09.03	02/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	11	Thoại Ngọc Hầu
10	ĐÀO NHẤT	SINH	01.09.04	05/02/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.30	Nhì	11	Thoại Ngọc Hầu

Danh sách này gồm 10 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

02-BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN KHÁNH	HÙNG	02.01.02	01/11/1992	Kinh	Nam	Toán	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	NGUYỄN HỮU	THỌ	02.01.05	29/09/1992	Kinh	Nam	Toán	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	NGUYỄN SỸ VŨ	HIỆP	02.02.02	03/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	9.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN HOÀNG	HUY	02.02.03	28/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	HOÀNG MINH	ĐỨC	02.03.01	22/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	HỒ ĐỨC	HÙNG	02.03.02	02/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	02.03.03	07/04/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	TÔN THẮT	TÙNG	02.03.05	02/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	TRẦN	HÒAN	02.04.02	24/11/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT Vũng Tàu
10	NGUYỄN THỊ DIỆU	HƯƠNG	02.04.03	14/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	02.04.05	01/03/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	NGUYỄN HUY	THỊNH	02.04.06	25/07/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	PHẠM TRUNG	HIẾU	02.05.03	02/09/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.60	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	TRẦN MẠNH CHÁNH	QUÂN	02.05.05	19/07/1992	Kinh	Nam	Tin học	10.85	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	02.06.01	08/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
16	PHẠM THỊ THUỶ	DƯƠNG	02.06.02	20/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	LÊ BÙI PHƯỚC	LỘC	02.06.03	19/10/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	LÊ	VÂN	02.06.05	04/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

02-BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGÔ QUỐC	THỊNH	02.07.04	14/04/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
20	DƯƠNG VĂN	HUNG	02.08.01	05/08/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT Đinh Tiên Hoàng
21	NGUYỄN THỊ MINH	LOAN	02.08.03	03/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.50	Nhì	12	THPT Trần Văn Quan
22	PHẠM XUÂN	QUYẾT	02.08.04	15/01/1992	Kinh	Nam	Địa lí	14.00	Nhì	12	THPT Vũng Tàu
23	NGUYỄN THỊ NHÃ	TRÚC	02.08.06	13/12/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	12.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	ĐẶNG THẾ	DUY	02.09.01	01/10/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
25	BÙI LƯƠNG MINH	DŨNG	02.09.02	25/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	NGUYỄN KHÁNH	LINH	02.09.03	28/08/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.80	Ba	12	THPT Vũng Tàu
27	NGUYỄN NGỌC	MAI	02.09.05	27/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	12	THPT Vũng Tàu
28	TRỊNH THANH KIM	OANH	02.09.06	09/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	THPT Vũng Tàu
29	ĐÀO THỊ CẨM	VÂN	02.09.07	16/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
30	HOÀNG THỊ HẢI	YẾN	02.09.08	16/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.60	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

02-BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 30 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

03-BẠC LIÊU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐOÀN THANH	OAI	03.02.05	28/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Lê Thị Riêng
2	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	03.02.02	02/08/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
3	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	03.02.03	29/03/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
4	TRỊNH HOÀI	NAM	03.07.03	22/10/1991	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Bạc Liêu
5	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	03.07.02	27/03/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Bạc Liêu
6	NGÔ HỒNG	CHI	03.08.02	02/11/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT Điện Hải
7	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	03.08.04	24/09/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.00	K.Khích	11	THPT Lê Văn Đẩu
8	TÔ THÁI	KHANH	03.08.03	16/12/1992	Kinh	Nam	Địa lí	14.50	Nhì	12	THPT Lê Thị Riêng
9	DƯƠNG THÙY	DUNG	03.09.02	18/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.90	Ba	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
10	BÙI THỊ NGỌC	DIỄM	03.09.01	18/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
11	BÙI THU	THỦY	03.09.06	15/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Bạc Liêu

Danh sách này gồm 11 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

04-BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	04.01.06	31/01/1993	Kinh	Nữ	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
2	NGUYỄN VĂN	HÙNG	04.01.03	16/11/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
3	TRẦN LÊ THU	HÀ	04.01.01	03/02/1993	Kinh	Nữ	Toán	10.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
4	DƯƠNG VĂN	HẢI	04.01.02	21/11/1993	Kinh	Nam	Toán	10.50	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
5	TRẦN THỊ THU	NGA	04.01.05	16/08/1993	Kinh	Nữ	Toán	10.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
6	NGUYỄN KHÁNH	LINH	04.02.05	11/11/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	15.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
7	NGUYỄN VIỆT	HUNG	04.02.03	27/07/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.75	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
8	DƯƠNG NGỌC	TUẤN	04.02.06	29/12/1993	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
9	NGUYỄN VŨ NGỌC	DIỆP	04.02.01	28/12/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	15.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
10	NGUYỄN NGỌC	KIÊN	04.02.04	27/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
11	TRỊNH THANH	HIẾU	04.02.02	23/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	16.50	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
12	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	04.03.06	30/06/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
13	NGÔ MINH	HIỀN	04.03.02	23/06/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	10.75	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
14	DƯƠNG THỊ	CHÂM	04.03.01	17/04/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	11.50	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
15	LÊ VĂN	NAM	04.03.04	24/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
16	ĐỖ THỊ HƯƠNG	NHUNG	04.03.05	07/11/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
17	TRẦN	HOÀN	04.03.03	01/04/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
18	HOÀNG THỊ	HOA	04.04.02	20/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

04-BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ	TRANG	04.04.06	26/02/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	15.00	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
20	CHU THỊ THANH	HOA	04.04.01	16/06/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
21	NGUYỄN THỊ	NGA	04.04.04	21/01/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
22	THÂN THỊ THÙY	LINH	04.04.03	06/07/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
23	HỒ THỊ	NHUNG	04.04.05	25/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.25	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
24	NGUYỄN TUẤN VIỆT	SƠN	04.05.05	07/12/1992	Kinh	Nam	Tin học	14.75	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
25	VŨ ĐĂNG	CÔNG	04.05.02	03/04/1993	Kinh	Nam	Tin học	13.05	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
26	NGUYỄN QUANG	DUY	04.05.03	20/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	15.45	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
27	PHÙNG THANH	HUY	04.05.04	20/04/1993	Kinh	Nam	Tin học	8.60	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
28	NGUYỄN THỊ	LIÊN	04.06.05	02/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
29	HÀ THỊ MINH	ANH	04.06.01	25/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
30	HOÀNG THỊ VIỆT	ANH	04.06.02	24/11/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
31	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	04.06.04	01/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
32	DƯƠNG THỊ KIM	OANH	04.06.06	08/02/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
33	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	04.07.03	18/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
34	HÀ THỊ	TÂM	04.07.06	23/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
35	NGUYỄN THỊ	NHUNG	04.07.05	18/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
36	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	04.07.02	04/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

04-BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	ĐẶNG THỊ	NHUNG	04.07.04	24/11/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
38	LƯƠNG THỊ NGỌC	BÍCH	04.08.01	13/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
39	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	04.08.04	09/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
40	NGUYỄN VĂN	THĂNG	04.08.06	27/01/1992	Kinh	Nam	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
41	HÀ THỊ	CHÂM	04.08.02	20/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
42	HÀ NGỌC MỸ	LINH	04.08.03	16/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
43	NGUYỄN ANH	THƯ	04.09.05	08/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.60	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
44	NGUYỄN HỒNG	HẢI	04.09.01	03/08/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.60	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
45	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	04.11.06	11/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	14.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
46	NGUYỄN THỊ	HUY	04.11.02	25/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.65	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang

Danh sách này gồm 46 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

05-BẮC KẠN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM LA	LAM	05.06.03	22/08/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Kạn
2	HOÀNG THÙY	LINH	05.06.04	04/01/1993	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Kạn
3	VŨ THỊ	ANH	05.07.01	05/11/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT Ba Bể
4	CAO THỊ MINH	CHÂU	05.07.02	04/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Kạn
5	ĐỒNG THỊ MINH	KHUÊ	05.07.04	09/11/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Kạn
6	NGUYỄN THỊ	SẮC	05.07.05	01/12/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Kạn

Danh sách này gồm 6 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

06-BẮC NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TUẤN	AN	06.01.01	01/04/1992	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	12	THPT Chuyên
2	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	06.01.02	29/10/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
3	NGUYỄN TUẤN	LINH	06.01.03	15/11/1992	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	12	THPT Chuyên
4	NGUYỄN VĂN	LONG	06.01.04	04/03/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
5	NGUYỄN VĂN	QUÝ	06.01.05	03/01/1993	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	11	THPT Chuyên
6	CHU XUÂN	BÁCH	06.02.01	28/08/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.00	Ba	11	THPT Chuyên
7	VŨ VĂN	CHIẾN	06.02.02	13/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.50	Ba	11	THPT Chuyên
8	LÊ NHO	ĐÁN	06.02.03	21/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.25	Ba	12	THPT Chuyên
9	NGUYỄN TÙNG	LÂM	06.02.04	05/03/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	THPT Chuyên
10	NGUYỄN GIANG	NAM	06.02.05	01/09/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	11	THPT Chuyên
11	VƯƠNG LINH	NHÂM	06.02.06	24/11/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	18.00	Nhất	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
12	HOÀNG NGỌC TRÂM	ANH	06.03.01	31/12/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
13	NGUYỄN VĂN	KỶ	06.03.02	20/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.50	Ba	11	THPT Chuyên
14	VŨ THÙY	LINH	06.03.03	06/01/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	13.25	Nhì	12	THPT Chuyên
15	LÊ VĂN	MẠNH	06.03.04	25/05/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
16	CHU VĂN	NAM	06.03.05	26/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.50	Nhì	12	THPT Chuyên
17	NGUYỄN BÁ	TRUNG	06.03.06	19/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	12	THPT Chuyên
18	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06.04.03	17/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

06-BẮC NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ	HẰNG	06.04.04	07/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên
20	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	06.04.05	04/10/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.50	Ba	12	THPT Chuyên
21	NGUYỄN HẢI	YẾN	06.04.06	16/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.50	Ba	12	THPT Chuyên
22	HỒ THỊ QUẾ	CHI	06.06.01	03/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên
23	PHÙNG THỊ	HẠNH	06.06.02	13/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên
24	VŨ THU	HẰNG	06.06.03	20/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên
25	LÊ THỊ HÀ	LAN	06.06.04	05/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên
26	THÂN ÁI ĐÀI	TRANG	06.06.06	16/01/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	11	THPT Chuyên
27	NGUYỄN THỊ HỒNG	MINH	06.06.05	12/02/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	11	THPT Chuyên
28	VŨ THỊ HỒNG	DIỆN	06.07.01	20/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
29	NGUYỄN THỊ THÁI	HÀ	06.07.02	28/07/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
30	TRẦN THỊ THU	HÀ	06.07.03	23/04/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên
31	NGUYỄN THỊ KIM	THU	06.07.05	04/11/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên
32	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	06.07.06	25/09/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
33	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	06.08.01	23/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên
34	NGUYỄN THỊ	HÒA	06.08.03	05/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	THPT Chuyên
35	NGUYỄN THỊ	NGÀ	06.08.04	24/02/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.25	Ba	12	THPT Chuyên
36	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	06.08.05	08/11/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	11	THPT Chuyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

06-BẮC NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ	XUÂN	06.08.06	18/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.50	Ba	12	THPT Chuyên
38	CHU HOÀI	ANH	06.09.01	08/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	THPT Chuyên
39	NGUYỄN NGỌC	ANH	06.09.02	08/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	THPT Chuyên
40	NGUYỄN VĂN	KHUY	06.09.05	03/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.40	Ba	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 40 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

07-BẾN TRE

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	CAO THÀNH	CHƯƠNG	07.01.02	29/11/1993	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	11	THPT chuyên Bến Tre
2	PHẠM ĐẶNG DUY	QUANG	07.01.04	20/01/1994	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
3	VÕ MINH	TRÍ	07.01.05	04/01/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	THPT chuyên Bến Tre
4	NGUYỄN QUỐC	ĐĂNG	07.02.02	02/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
5	CHUNG DIỆU	MINH	07.02.03	04/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
6	NGUYỄN HỮU	TRÍ	07.02.06	23/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
7	LÊ QUANG	TRƯỜNG	07.02.05	28/03/1992	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
8	NGUYỄN DƯƠNG	BẰNG	07.03.01	20/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Bến Tre
9	NGUYỄN VĂN	CẢNH	07.03.02	13/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
10	ĐOÀN NGỌC	ANH	07.04.01	14/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.25	K.Khích	12	THPT chuyên Bến Tre
11	NGUYỄN VIỆT	TRINH	07.04.06	24/10/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
12	PHẠM PHƯỚC	NGUYỄN	07.05.03	24/08/1993	Kinh	Nam	Tin học	8.45	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
13	TRẦN THÚY	AN	07.06.01	14/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Bến Tre
14	PHAN THỊ THẢO	PHƯƠNG	07.06.04	27/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Bến Tre
15	NGUYỄN HOÀNG THANH	QUYÊN	07.06.05	13/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Bến Tre
16	TRƯƠNG THỊ MINH	THÙY	07.06.06	06/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Lê Anh Xuân
17	LƯU VĨ	AN	07.07.01	29/09/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
18	MAI HỮU	PHƯỚC	07.07.04	13/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Bến Tre

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

07-BẾN TRE

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖNH	07.07.05	20/05/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
20	ĐỖ THẾ	DÂN	07.08.01	16/08/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT chuyên Bến Tre
21	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	07.08.03	25/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
22	LÊ MINH	TRUNG	07.08.05	25/09/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT Chê Ghêvara
23	MAI Ý	ĐẠT	07.09.01	05/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
24	THÁI NHẬT	HUY	07.09.02	18/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.20	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
25	PHẠM HOÀNG	MÃN	07.09.03	17/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
26	HÀ MINH	TRƯỜNG	07.09.05	05/07/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre
27	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	VY	07.09.06	27/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
28	CHÂU HỒNG	DIỄM	07.11.01	26/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.25	Ba	11	THPT chuyên Bến Tre
29	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	07.11.03	22/05/1993	Kinh	Nam	Tiếng	14.55	K.Khích	11	THPT chuyên Bến Tre
30	NGUYỄN HUỖNH	PHÁT	07.11.05	19/05/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.65	Ba	12	THPT chuyên Bến Tre

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

07-BẾN TRE

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 30 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

08-BÌNH DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN MINH	ĐỨC	08.04.02	11/03/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.25	K.Khích	12	THPT Bến Cát
2	HUỖNH DIỄM ĐÀI	TRANG	08.06.06	07/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
3	NGUYỄN THÁI	CHÂU	08.07.01	16/05/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Trịnh Hoài Đức
4	TRẦN KIM	HẰNG	08.07.03	20/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Huệ
5	NGÔ THỊ MINH	HIỀN	08.08.01	02/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Di An
6	TRẦN HOÀI	TÂN	08.08.03	03/11/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Trịnh Hoài Đức
7	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	THANH	08.08.04	04/10/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
8	TRẦN THỊ HÀ MỘNG	VÂN	08.08.06	05/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
9	HUỖNH CAO	AN	08.09.01	24/05/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.70	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
10	HÀ ĐỨC	KHÁNH	08.09.02	22/10/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
11	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	08.09.05	08/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương

Danh sách này gồm 11 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

09-BÌNH ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM THỊ MỸ	HẢO	09.01.02	20/02/1992	Kinh	Nữ	Toán	9.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	PHAN HỮU	CHI	09.02.01	10/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	LÊ QUỐC	CƯỜNG	09.02.02	23/11/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	PHAN THÀNH	LUÂN	09.02.04	10/12/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	CAO NGỌC	TÂM	09.02.05	13/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	LÊ VĂN	HÀNG	09.03.01	26/07/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	ĐỖ ANH	KIỆT	09.03.02	09/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	NGUYỄN HỒ NHẬT	NGUYỄN	09.03.03	02/11/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	LÊ BÁ	THÔNG	09.03.04	16/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	KHỔNG MINH	THƯƠNG	09.03.05	29/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	VÕ DUY	VIỆT	09.03.07	25/12/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.75	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	PHAN NGUYỄN	VŨ	09.03.08	27/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	LÊ TIẾN	HÙNG	09.04.01	17/06/1993	Kinh	Nam	Sinh học	9.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	TRẦN VĂN	QUANG	09.04.02	10/11/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	NGUYỄN ĐÌNH THỊ THANH	TUYỀN	09.04.06	12/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
16	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀNG	CÚC	09.06.01	29/12/1991	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	NGUYỄN ĐỖ THÙY	DƯƠNG	09.06.02	16/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

09-BÌNH ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
18	PHẠM NỮ HẠNH	NGOAN	09.06.03	23/03/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
19	NGUYỄN THỊ ÁI	THU	09.06.05	07/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
20	NGUYỄN THỊ	HÀNG	09.07.03	02/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Diêu
21	DƯƠNG PHƯƠNG	THẢO	09.07.05	02/03/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	NGUYỄN THỊ	TRÂM	09.07.06	30/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Nguyễn Du
23	TRẦN LA	ĐÔ	09.08.01	01/07/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG	GIANG	09.08.02	29/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
25	NGUYỄN THỊ THỤC	QUYÊN	09.08.05	29/07/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	NGUYỄN THỊ	THÚY	09.08.06	20/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.00	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
27	TRẦN THỊ PHƯƠNG	ANH	09.09.01	04/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
28	NGUYỄN AN	KHANG	09.09.02	31/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	17.30	Nhất	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
29	LƯƠNG LƯU	LY	09.09.03	12/01/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.20	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
30	NGUYỄN NGỌC	MAI	09.09.04	04/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.80	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
31	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	09.09.05	01/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.60	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
32	TRƯƠNG THỊ LÊ	UYÊN	09.09.06	10/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.10	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

09-BÌNH ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 32 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

10-BÌNH PHƯỚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG VĂN	QUÝ	10.01.04	01/04/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
2	PHẠM NGỌC	VƯƠNG	10.01.06	16/03/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	chuyên Quang Trung
3	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	10.02.02	09/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	16.50	Nhì	12	chuyên Quang Trung
4	NGUYỄN MINH	NGÂN	10.02.04	27/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.75	Ba	12	chuyên Quang Trung
5	PHAN VĂN	CƯƠNG	10.02.01	03/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.75	Nhì	11	chuyên Quang Trung
6	MẠC SƠN	THỤ	10.02.05	30/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	12	chuyên Quang Trung
7	NGUYỄN PHI	LONG	10.02.03	12/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.50	Nhì	12	chuyên Quang Trung
8	TRẦN VŨ QUANG	TRUNG	10.02.06	26/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	chuyên Quang Trung
9	MAI THANH	SÁNG	10.03.05	19/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	12	chuyên Quang Trung
10	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	10.03.06	04/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	14.25	Nhì	12	chuyên Quang Trung
11	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	10.03.04	23/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
12	VÕ NHẬT	HOÀNG	10.03.02	27/06/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	chuyên Quang Trung
13	VŨ VĂN BẢO	NGỌC	10.03.03	19/05/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.50	Ba	11	chuyên Quang Trung
14	NGUYỄN LÊ VIỆT	THẮNG	10.03.07	18/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	12	chuyên Quang Trung
15	PHÙNG THỊ THU	THỦY	10.03.08	18/11/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.25	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
16	NGUYỄN THANH	TÀI	10.04.06	15/03/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
17	PHAN THỊ NGỌC	DUNG	10.04.02	12/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.00	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
18	NGUYỄN HOÀNG	NAM	10.04.05	14/05/1993	Kinh	Nam	Sinh học	8.75	K.Khích	11	chuyên Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

10-BÌNH PHƯỚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	10.04.03	02/09/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	11	chuyên Quang Trung
20	NGUYỄN TRÍ	HÒA	10.04.04	21/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.75	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
21	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	10.05.02	13/06/1992	Kinh	Nam	Tin học	11.55	Ba	12	chuyên Quang Trung
22	TRẦN NGỌC	ÁI	10.05.01	22/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	11.25	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
23	NGUYỄN ANH	TÚ	10.05.06	17/03/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.60	Ba	11	chuyên Quang Trung
24	MAI ÁNH	NGỌC	10.06.03	04/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	chuyên Quang Trung
25	TRẦN THỊ NGỌC	HUYỀN	10.06.01	19/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.50	Nhì	12	chuyên Quang Trung
26	PHẠM THỊ	THU	10.06.04	28/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
27	LÊ THU	THẢO	10.07.06	15/12/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	11	chuyên Quang Trung
28	LẠI HỒNG	LINH	10.07.03	14/03/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	12	chuyên Quang Trung
29	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	10.07.02	26/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
30	HỒ THỊ BẢO	NGỌC	10.07.04	05/11/1991	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
31	LÊ NGỌC	QUỲNH	10.07.05	03/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	chuyên Quang Trung
32	HÀ THỊ THU	HIỀN	10.08.01	24/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	chuyên Quang Trung
33	LẠI THỊ	THO	10.08.05	15/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	chuyên Quang Trung
34	QUÁCH THỊ TRINH	NGỌC	10.08.04	25/02/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.75	Ba	12	chuyên Quang Trung
35	NGUYỄN ĐỨC	MINH	10.08.03	14/01/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.50	Ba	12	chuyên Quang Trung
36	PHẠM ĐÀO MAI	CHI	10.09.03	01/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	chuyên Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

10-BÌNH PHƯỚC

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRẦN LÊ QUỲNH ANH	10.09.01	20/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	11	chuyên Quang Trung
38	TRẦN VĂN THÙY ANH	10.09.02	21/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	chuyên Quang Trung

Danh sách này gồm 38 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

11-BÌNH THUẬN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ TIẾN TÀI	11.01.03	29/09/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	Trần Hưng Đạo
2	ĐỖ ĐỨC HÀO	11.01.01	22/09/1993	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	11	Trần Hưng Đạo
3	LÊ TRUNG HIẾU	11.03.02	04/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	12	Trần Hưng Đạo
4	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	11.03.06	18/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	Trần Hưng Đạo
5	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	11.04.02	19/05/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	11	Trần Hưng Đạo
6	ĐẶNG TRẦN KHANG	11.04.04	04/10/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.50	K.Khích	12	Trần Hưng Đạo
7	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	11.04.05	15/06/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.25	K.Khích	12	Trần Hưng Đạo
8	VĂN NGỌC TRÚC CHI	11.06.01	16/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Bắc Bình
9	DƯƠNG THANH THANH	11.06.02	25/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Trần Hưng Đạo
10	TRẦN NGỌC LINH THIỆN	11.06.05	28/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Trần Hưng Đạo
11	VÕ THỊ KIM CÚC	11.07.01	22/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Trần Hưng Đạo
12	PHẠM THỊ THANH THẢO	11.07.03	17/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	Trần Hưng Đạo
13	TRẦN MINH HOÀI LINH	11.08.02	25/03/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.25	Ba	12	Phan Bội Châu
14	LÊ THỊ MINH THU	11.08.05	01/05/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	11	Trần Hưng Đạo

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

11-BÌNH THUẬN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 14 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

12-CÀ MAU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN PHẠM TUẤN	ANH	12.01.01	29/10/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
2	HUỖNH CHÍ	THANH	12.01.06	27/05/1992	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
3	NGUYỄN THU	HIỀN	12.01.02	16/10/1992	Kinh	Nữ	Toán	10.00	Ba	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
4	DƯƠNG THÁI	ĐƯƠNG	12.02.01	18/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.50	Ba	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
5	TẠ LÊ HOÀNG	SƠN	12.02.04	09/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
6	NGUYỄN KỲ	NAM	12.03.04	21/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
7	TRẦN THỊ VÂN	ANH	12.04.01	22/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
8	NGÔ DIỄM	MỸ	12.06.04	09/04/1992	Hoa	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
9	NGUYỄN DIỆU	LINH	12.06.03	12/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Mai
10	HỒ CHÍ	LIL	12.07.03	16/03/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Thới Bình
11	ĐÀO CHÂU MINH	KHANG	12.07.02	02/04/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
12	ĐÌNH NGỌC	THẢO	12.07.06	11/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	11	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
13	THANG THỊ	MI	12.07.04	/ /1989	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Đầm Dơi
14	TRẦN VĂN	UÔL	12.08.06	01/01/1991	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT Phú Hưng
15	NGUYỄN KIM	TOÁN	12.08.05	09/09/1991	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Hồ Thị Kỷ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

12-CÀ MAU

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 15 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

13-CAO BẰNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGÂN BÁ	ĐẠT	13.01.01	16/03/1993	Tày	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
2	MÔNG QUỐC	HUẤN	13.01.02	10/10/1992	Nùng	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
3	BÙI MẠNH	TUYÊN	13.01.06	21/08/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
4	ĐINH MINH	KHANG	13.02.02	14/12/1992	Tày	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên
5	ĐÀM NGỌC	MAI	13.02.04	27/09/1992	Tày	Nữ	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
6	HOÀNG THỊ	ĐIỂM	13.04.02	15/10/1992	Tày	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên
7	ĐOÀN ANH	THƯ	13.06.04	06/09/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
8	DƯƠNG THỊ MINH	TRANG	13.06.05	13/12/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
9	MÔNG THU	HƯƠNG	13.07.03	04/11/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
10	MÔNG THỊ	HUẾ	13.08.01	05/04/1992	Nùng	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	DTNT Tỉnh
11	LƯƠNG THỊ	LOAN	13.08.02	26/09/1993	Nùng	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	11	DTNT Tỉnh
12	HOÀNG THỊ	NGA	13.08.03	14/07/1992	Tày	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	DTNT Tỉnh
13	TRƯƠNG NGỌC	QUỲNH	13.08.05	04/12/1992	Tày	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Chuyên
14	NÔNG THỊ MINH	TRẦM	13.08.06	29/07/1993	Tày	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
15	HOÀNG QUANG	CHIẾN	13.09.01	15/11/1992	Tày	Nam	Tiếng Anh	15.90	Ba	12	THPT Chuyên
16	ĐOÀN TUẤN	VŨ	13.09.06	17/06/1992	Tày	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	THPT Chuyên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

13-CAO BẰNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 16 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

14-CẦN THƠ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM	YOFI	14.01.06	28/08/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
2	BÀO MINH HỒNG	DIỆU	14.02.03	26/07/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	8.00	K.Khích	11	Lý Tự Trọng
3	NGUYỄN THÁI	TRUNG	14.03.06	07/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
4	PHẠM THỊ THANH	HƯƠNG	14.04.01	15/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
5	NGUYỄN HỒNG	THẮM	14.04.04	16/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	12	Lý Tự Trọng
6	NGUYỄN HỮU	TRÍ	14.04.06	30/08/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.75	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
7	LÊ	MINH	14.05.01	14/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	16.90	Ba	12	Lý Tự Trọng
8	PHAN THỊ CẨM	GIANG	14.06.01	11/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
9	TRẦN THỊ KIM	THOA	14.06.05	20/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Thới Lai
10	THI TÚ	TRÂN	14.06.06	04/08/1993	Hoa	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Lý Tự Trọng
11	LA ĐOÀN THẾ	VINH	14.07.06	21/11/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
12	VÕ THÙY	DƯƠNG	14.08.01	18/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
13	TRẦN VĂN	THÀNH	14.08.05	20/01/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.25	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
14	TRẦN THỊ NGỌC	HẠNH	14.09.01	26/11/1992	Hoa	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	Lý Tự Trọng
15	CAO MINH	HIỀN	14.09.02	15/11/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	Châu Văn Liêm
16	CHÂU PHƯƠNG	UYÊN	14.09.06	08/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.00	K.Khích	12	Lý Tự Trọng
17	VÕ TRẦN THÙY	HƯƠNG	14.11.05	08/07/1991	Kinh	Nữ	Tiếng	15.45	Ba	12	Lý Tự Trọng
18	VŨ TRIẾT	MINH	14.11.06	18/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng	17.85	Nhất	12	Lý Tự Trọng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

14-CẦN THƠ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	DƯƠNG HOÀNG BẢO MY	14.11.07	03/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	14.30	K.Khích	11	Lý Tự Trọng

Danh sách này gồm 19 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

15-ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM VIỆT	CƯỜNG	15.01.01	30/08/1992	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	NGUYỄN KIỀU	HIẾU	15.01.02	09/07/1992	Kinh	Nam	Toán	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	HOÀNG BÙI	KHÁNH	15.01.03	11/01/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN ANH	KHOA	15.01.04	15/02/1992	Kinh	Nam	Toán	14.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	LÊ VĂN TẤN	QUYỀN	15.01.05	23/06/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	ĐOÀN ANH	DUY	15.02.01	16/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	LÊ QUANG	DUY	15.02.02	19/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	NGUYỄN PHAN TRUNG	HẢI	15.02.03	05/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	PHAN KHÁNH	HẢI	15.02.04	26/03/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	VÕ VĂN	NHÂN	15.02.05	05/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	NGUYỄN PHẠM THÙY	TRANG	15.02.06	19/11/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	14.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	NGUYỄN THANH KIỀU	TRANG	15.02.07	08/06/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	12.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	DƯƠNG QUỲNH	TRÂM	15.02.08	20/06/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	MAI HÙNG	CƯỜNG	15.03.01	19/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	HUỲNH VŨ SAN	HÀ	15.03.02	30/11/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
16	TRẦN KHẢI	HOÀNG	15.03.03	23/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	14.75	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	NGUYỄN VŨ	KHÔI	15.03.04	04/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	HUỲNH THỊ MAI	LÂM	15.03.05	05/04/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	11.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

15-ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐINH THÀNH	NHÂN	15.03.06	26/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
20	PHẠM THANH	THIỆN	15.03.07	01/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
21	LÊ VĂN HÙNG	VƯƠNG	15.03.08	02/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	14.75	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	NGUYỄN VĂN	ANH	15.04.01	22/03/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
23	NGUYỄN YÊN	BÌNH	15.04.02	19/01/1992	Kinh	Nam	Sinh học	17.00	Nhất	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	TRẦN HUỖNH LINH	GIANG	15.04.03	16/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
25	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	15.04.04	20/05/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	TÔN THẮT	HIỆP	15.04.05	15/07/1993	Kinh	Nam	Sinh học	9.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
27	PHAN XUÂN HỒNG	LÊ	15.04.06	11/06/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
28	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	15.04.07	24/11/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
29	ĐÀO HẢI	YẾN	15.04.08	20/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	18.50	Nhất	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
30	HUỖNH VĂN	NHÂN	15.05.03	05/07/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
31	TRẦN QUANG	THIỆN	15.05.04	30/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	9.70	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
32	NGUYỄN THẾ	TRUNG	15.05.05	14/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
33	LÊ NHÃ THỰC	UYÊN	15.05.06	19/09/1992	Kinh	Nữ	Tin học	12.80	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
34	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỄN	15.06.01	23/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
35	PHAN NGUYỄN ĐIỂM	PHƯƠNG	15.06.02	19/12/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
36	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	15.06.03	17/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

15-ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	ĐẶNG THỊ MY	PHUONG	15.06.04	11/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
38	TRẦN NGUYỄN THÙY	TRANG	15.06.05	08/06/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
39	ĐOÀN NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	15.06.06	28/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
40	TRẦN HOÀNG	HẠNH	15.07.02	20/12/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
41	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	15.07.04	05/12/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
42	NGUYỄN ĐỨC	TỊNH	15.07.05	22/12/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	15.50	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
43	NGÔ VIỆT	VŨ	15.07.06	05/02/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
44	NGUYỄN THỊ TRÚC	GIANG	15.08.01	21/12/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
45	TRẦN NGỌC	KHÔI	15.08.02	14/09/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	15.08.03	11/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
47	NGUYỄN THÙY	TRINH	15.08.04	30/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	17.00	Nhất	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
48	TRẦN VIỆT	VƯƠNG	15.08.05	30/03/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
49	NGUYỄN THỊ BẢO	YÊN	15.08.06	21/01/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
50	NGÔ THỊ HOÀNG	CHI	15.09.01	17/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
51	NGUYỄN DOÃN UYÊN	CHI	15.09.02	05/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.60	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
52	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	HẠNH	15.09.03	22/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.70	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
53	BÙI HẢI	LY	15.09.04	31/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.40	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
54	TRẦN HOÀNG	MAI	15.09.05	14/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.40	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

15-ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	HUỖNH THỊ MINH	PHƯƠNG	15.09.06	01/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
56	NGUYỄN PHƯỚC HÀ	THIÊN	15.09.07	27/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
57	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	15.09.08	09/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.60	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
58	NGUYỄN THOẠI	MY	15.11.02	23/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.40	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
59	NGUYỄN VĂN	PHÁT	15.11.03	26/07/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
60	TỔNG TRẦN LÂM	THƠ	15.11.04	12/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.25	Ba	11	THPT Phan Châu Trinh
61	NGÔ KHẢ	THY	15.11.05	05/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.65	Nhì	11	THPT Phan Châu Trinh
62	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	15.11.06	29/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.90	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

Danh sách này gồm 62 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

16-ĐẮK LẮK

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM PHÚC	LỘC	16.02.03	28/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Krông Bông
2	TRƯƠNG THÁI HOÀNG	ANH	16.03.01	12/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
3	PHẠM ĐÌNH	ĐỨC	16.03.02	30/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.25	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
4	ĐÌNH VĂN	LẬP	16.03.03	17/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
5	TRẦN THỊ BÍCH	NHẬT	16.03.04	25/08/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
6	NGUYỄN VŨ	PHÚ	16.03.06	31/07/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.75	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
7	HOÀNG ĐÌNH	KÍNH	16.04.01	22/06/1991	Kinh	Nam	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
8	TRẦN ĐÌNH MINH	TRÍ	16.04.04	11/05/1993	Kinh	Nam	Sinh học	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
9	NGUYỄN THANH	HOÀ	16.05.01	16/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.40	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
10	TRẦN NGUYỄN TIẾN	SÚ	16.05.03	19/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
11	TRẦN	TIẾN	16.05.05	08/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
12	BÙI	VĂN	16.05.06	07/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	8.40	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
13	LÊ VŨ NGỌC	ANH	16.06.01	01/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
14	MAI THÙY	DƯƠNG	16.06.02	01/05/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
15	NGUYỄN THỊ CẨM	LỆ	16.06.03	22/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Ngô Gia Tự
16	HOÀNG THỊ BÍCH	NHÂM	16.06.04	29/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
17	HOÀNG VÕ BÍCH	PHƯƠNG	16.06.05	29/11/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	11	THPT Y Jut
18	PHẠM ĐỨC	ANH	16.07.01	13/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT BC Ea Kar

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

16-ĐẮK LẮK

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	CHU VĂN	HÙNG	16.07.03	05/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Cư M'gar
20	ĐINH MINH	TƯỜNG	16.07.06	07/09/1992	Tày	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Tất Thành
21	NGUYỄN THỊ HẢI	AN	16.08.01	16/08/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	14.00	Nhì	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
22	NGUYỄN ANH	DỪNG	16.08.03	06/10/1993	Kinh	Nam	Địa lí	13.25	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
23	NGUYỄN THỊ	NHẪN	16.08.05	02/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Trần Quốc Toản
24	TRƯƠNG THỊ THANH	NGUYỄN	16.09.03	26/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.40	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
25	NGUYỄN VIỆT	QUANG	16.09.04	05/12/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.20	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
26	LƯU ANH	TRÍ	16.09.05	09/10/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
27	ĐẶNG THỊ NGỌC	BÍCH	16.10.01	15/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.80	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
28	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	16.10.04	13/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.45	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
29	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	16.10.05	02/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.15	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
30	NGÔ THỊ CẨM	VÂN	16.10.06	29/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.90	Nhì	11	THPT Chuyên Nguyễn Du

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

16-ĐẮK LẮK

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 30 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

17-ĐẮK NÔNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	17.06.04	03/15/92	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	THPT Krông Nô
2	H' ĐIÊM	KPOR	17.07.04	04/20/92	Ê Đê	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Dân tộc nội trú Nơ trang lơng
3	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	17.07.05	06/20/92	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Quang Trung
4	NGUYỄN ĐÌNH	HÙNG	17.07.03	03/27/92	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Đắk Song
5	LÊ THỊ THANH	TÌNH	17.08.04	03/02/93	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	11	THPT Đắk Mil

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

18-ĐIỆN BIÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ NGỌC HÀ	18.06.02	31/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn
2	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	18.06.05	27/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Danh sách này gồm 2 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

19-ĐỒNG NAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THỊ THANH	HÒA	19.01.02	12/05/1993	Kinh	Nữ	Toán	11.25	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
2	PHẠM MINH	KHOA	19.01.03	10/09/1993	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
3	LÊ TRUNG	HIẾU	19.02.01	08/07/1993	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
4	NGUYỄN HỮU QUÝ	NGÂN	19.02.03	02/02/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
5	NGUYỄN MINH	NAM	19.02.02	22/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
6	LÊ HỮU	TRIỂN	19.02.04	10/03/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
7	ĐẶNG VŨ NGỌC	GIANG	19.03.01	20/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
8	NGUYỄN TRẦN TRUNG	HIẾU	19.03.02	01/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
9	TRẦN HOÀNG ANH	KHOA	19.03.04	01/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
10	TẠ DUY	KHÁNH	19.03.03	19/08/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
11	LÊ TRÍ	NGHĨA	19.03.05	13/03/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
12	HUỖNH PHƯỚC MINH	NHẬT	19.03.06	02/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
13	NGÔ THÁI	BÌNH	19.04.02	25/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
14	PHAN VIỆT	CHINH	19.04.03	26/10/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
15	NGUYỄN THỊ	HẰNG	19.04.04	16/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
16	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	19.04.05	13/09/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
17	LẠI NGUYỄN HOÀNG	ÂN	19.04.01	25/06/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.50	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
18	LÊ NGÔ GIA	THẢO	19.04.07	31/03/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	10.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

19-ĐỒNG NAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN LÝ MINH	TÂM	19.04.06	10/12/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
20	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	19.04.08	16/08/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
21	NGUYỄN NGỌC	DUY	19.05.01	14/04/1992	Kinh	Nam	Tin học	8.45	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
22	LƯU QUANG	HUY	19.05.02	11/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	10.60	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
23	ÔNG ĐẮC THIÊN	THỌ	19.05.06	06/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	11.90	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
24	TRƯƠNG THỊ THU	MÂY	19.06.02	11/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
25	TRỊNH THẢO	NGUYỄN	19.06.03	24/01/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
26	NGUYỄN PHẠM VÂN	ANH	19.06.01	29/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
27	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	19.07.04	10/03/1990	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Tân Phú
28	ĐÀO THỊ THANH	HOA	19.07.05	06/06/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
29	TRẦN NGUYỄN THIÊN	ÂN	19.07.02	27/04/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
30	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	19.07.06	28/08/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
31	LÊ THỊ THU	HÀ	19.08.03	10/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trãi
32	NGUYỄN TRÚC	ÂN	19.08.02	26/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Ngô Quyền
33	ĐẶNG HỒNG	OANH	19.08.05	25/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trãi
34	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	19.09.01	25/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
35	TRẦN NGUYỄN TRINH	NGUYỄN	19.09.02	15/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	THPT Thống Nhất B
36	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU	19.09.03	15/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	THPT Ngô Quyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

19-ĐỒNG NAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TẠ THỊ NGỌC	PHƯỢNG	19.09.04	14/01/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh
38	TRƯƠNG XUÂN	QUỐC	19.09.05	12/02/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	THPT chuyên Lương Thế Vinh
39	TRƯƠNG ANH	TUẤN	19.09.06	23/02/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.70	Ba	11	THPT chuyên Lương Thế Vinh

Danh sách này gồm 39 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

20-ĐỒNG THÁP

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN MINH	ĐÔ	20.01.01	10/02/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
2	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	20.01.05	19/03/1993	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	11	Thành phố Cao Lãnh
3	NGÔ QUANG	ĐÔNG	20.02.02	24/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
4	TRẦN QUỐC	TOÀN	20.02.06	03/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.50	Ba	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
5	LA THIÊN	ĐỨC	20.03.02	12/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.50	Nhì	12	Lớp Vò 1
6	TRẦN MINH	QUÂN	20.03.04	12/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	12	Lớp Vò 1
7	VÕ HOÀI	NHÂN	20.04.04	12/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	12	Lớp Vò 1
8	NGUYỄN HUỲNH ÁI	UYÊN	20.04.05	05/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.25	Ba	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
9	VÕ TUẤN	VŨ	20.04.06	06/07/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.00	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
10	NGUYỄN HUỆ	ĐĂNG	20.05.02	13/06/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.65	Ba	11	Thành phố Cao Lãnh
11	TRẦN NGUYỄN HẠO	MINH	20.05.04	07/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.50	Nhì	12	Thành phố Cao Lãnh
12	NGUYỄN QUANG	THÀNH	20.06.04	08/06/1993	Kinh	Nam	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Tháp Mười
13	TRẦN TẤN	ĐẠT	20.07.01	20/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Châu Thành 2
14	NGUYỄN NGỌC CHÂU	KHIẾT	20.07.02	19/11/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
15	ĐẶNG LỘC	SÂM	20.07.05	05/05/1991	Kinh	Nam	Lịch sử	13.50	Ba	12	Thành phố Cao Lãnh
16	NGUYỄN DUY	KHÁ	20.08.02	10/11/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.00	K.Khích	11	Thành phố Cao Lãnh
17	VÕ VĂN	LỘC	20.08.03	13/02/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.75	K.Khích	12	Thị xã Sa Đéc
18	ĐOÀN HỒNG	PHỈ	20.08.04	05/02/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	Phú Điền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

20-ĐỒNG THÁP

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	PHAN PHƯỚC THIỆN	20.08.05	08/01/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.50	K.Khích	12	Giồng Thị Đam
20	NGUYỄN THÁI XUÂN TRANG	20.09.05	25/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu

Danh sách này gồm 20 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

21-GIA LAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRƯƠNG QUANG	DŨNG	21.01.01	07/12/1993	Kinh	Nam	Toán	10.50	Ba	11	THPT chuyên Hùng Vương
2	NGUYỄN BÁ THÀNH	CÔNG	21.02.01	01/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT chuyên Hùng Vương
3	NGUYỄN VIỆT	BÌNH	21.03.01	25/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trãi
4	HUỲNH DIỆP MỸ	NGỌC	21.04.03	30/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
5	NGUYỄN TRUNG	DƯƠNG	21.06.02	26/06/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
6	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	21.07.05	25/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Trần Quốc Tuấn
7	NGUYỄN BIÊN	THÙY	21.07.04	15/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Lương Thế Vinh
8	PHẠM XUÂN	LỘC	21.07.03	28/07/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trãi
9	VŨ VĂN	SỸ	21.08.03	15/02/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT Phan Bội Châu
10	NGUYỄN HOÀNG	NHI	21.08.02	22/09/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	11	THPT chuyên Hùng Vương
11	LÊ THỊ	THỦY	21.08.05	04/08/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	THPT chuyên Hùng Vương
12	LƯU VŨ PHƯƠNG	THẢO	21.09.05	01/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
13	TRẦN TUẤN	KIỆT	21.09.03	02/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.60	Ba	12	THPT chuyên Hùng Vương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

21-GIA LAI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 13 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

22-HÀ GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VŨ NGỌC	HÀ	22.04.01	28/09/1992	Tày	Nam	Sinh học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên
2	DƯƠNG THỊ HÀ	GIANG	22.06.01	22/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên
3	NGUYỄN THỊ NHẬT	LỆ	22.06.03	14/11/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
4	VŨ PHƯƠNG	THẢO	22.06.04	01/10/1993	Tày	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT Chuyên
5	PHẠM ĐƠN	THƯƠNG	22.06.05	20/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên
6	SÀM THỊ	LUYẾN	22.07.02	23/09/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Hùng An
7	NGUYỄN THỊ MINH	NGHĨA	22.07.04	16/12/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
8	VŨ MỸ	HẰNG	22.08.03	02/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT Chuyên
9	TRẦN NGỌC	PHƯƠNG	22.08.05	22/11/1992	Tày	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 9 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

23-HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM ĐỨC	ANH	23.01.01	16/01/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
2	TRẦN TRUNG	KIÊN	23.01.03	22/02/1992	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
3	TRƯƠNG THỊ THU	NGÀ	23.01.04	17/01/1992	Kinh	Nữ	Toán	15.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
4	NGUYỄN ĐỨC	VINH	23.01.06	20/10/1992	Kinh	Nam	Toán	15.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
5	TRẦN PHƯƠNG	THUY	23.01.05	18/10/1993	Kinh	Nữ	Toán	10.50	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
6	VŨ MINH	BẮC	23.02.01	13/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
7	ĐỖ DUY	GIANG	23.02.02	19/03/1993	Kinh	Nam	Vật lí	9.00	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
8	VŨ THANH	LAM	23.02.05	28/11/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	10.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
9	NGUYỄN TIẾN	LỤC	23.02.06	17/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
10	NGUYỄN TIÊN	HIỆP	23.02.03	03/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
11	ĐỖ THỊ	HOÀI	23.02.04	19/03/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	10.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
12	LƯƠNG VĂN	LONG	23.03.02	14/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
13	HOÀNG MINH	QUÝ	23.03.05	07/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
14	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	23.03.06	08/11/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	10.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
15	LÊ THỊ HỒNG	TRANG	23.03.08	08/05/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
16	LẠI THỊ	KHOA	23.04.01	03/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.25	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
17	BÙI TUYẾT	MAI	23.04.02	30/07/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
18	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	23.04.03	07/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.25	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

23-HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	23.04.04	02/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
20	CAO THỊ THANH	THỦY	23.04.05	19/07/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
21	VÕ THỊ KIỀU	TRANG	23.04.06	01/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
22	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	23.04.07	26/10/1991	Kinh	Nam	Sinh học	9.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
23	LÊ NGỌC	SƠN	23.05.04	02/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
24	NGUYỄN VĂN	THÔNG	23.05.05	20/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.15	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
25	NGUYỄN HỮU	TRUNG	23.05.06	27/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	16.15	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
26	LÊ TRUNG	HIẾU	23.05.02	23/03/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.35	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
27	NGUYỄN THỊ MINH	KHANG	23.06.02	15/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
28	NGUYỄN THỊ	NHÂM	23.06.04	14/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
29	TRẦN THỊ	TÍNH	23.06.08	05/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
30	ĐỖ QUỲNH	TRANG	23.06.05	15/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
31	LÊ THỊ THU	TRANG	23.06.06	14/03/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
32	TRẦN THỊ MINH	TRANG	23.06.07	12/04/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
33	TRẦN THỊ	HOÀ	23.07.01	18/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
34	HÀ THỊ DIỆU	LINH	23.07.02	04/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
35	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	23.07.03	12/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
36	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	23.07.04	01/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

23-HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRẦN THỊ HỒNG	THUÝ	23.07.05	11/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
38	ĐINH THỊ HUYỀN	TRANG	23.07.06	03/01/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
39	PHẠM THỊ LAN	ANH	23.08.01	01/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
40	NGUYỄN THỊ	HOA	23.08.02	02/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
41	TRẦN THỊ MINH	HỒNG	23.08.03	30/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	16.75	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
42	LÊ THỊ THU	THUY	23.08.04	04/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
43	TRẦN THỊ TUYẾT	THU	23.08.06	15/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
44	TRẦN ĐỨC	CHUNG	23.09.02	21/10/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
45	CAO THỊ	HÀ	23.09.03	10/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
46	BÙI THỊ THUY	LINH	23.09.05	23/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.60	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
47	TRƯƠNG THIÊN	MỸ	23.09.06	07/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
48	PHẠM THỊ THANH	THU	23.09.07	17/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.70	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
49	TRẦN THU	TRANG	23.09.08	14/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.10	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
50	HOÀNG VIỆT	ANH	23.09.01	24/12/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.40	Ba	11	Trường THPT Chuyên Hà Nam
51	ĐINH THỊ	HÀ	23.10.02	10/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.60	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
52	NGUYỄN THỊ MINH	HUẾ	23.10.03	29/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.60	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
53	ĐINH THỊ HẠNH	LINH	23.10.04	12/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.80	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
54	VŨ THỊ THU	NGA	23.10.05	17/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

23-HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN THỊ	THƠM	23.10.06	06/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.35	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
56	PHẠM THỊ	THƯƠNG	23.10.07	13/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	18.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam
57	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	23.10.08	16/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.40	Ba	12	Trường THPT Chuyên Hà Nam

Danh sách này gồm 57 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐỖ KIM TUẤN	24.01.10	10/12/1993	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
2	ĐỖ THANH TÙNG	24.01.11	22/12/1993	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	11	Chu Văn An
3	ĐƯỜNG MẠNH LONG	24.01.05	10/09/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	Chu Văn An
4	NGUYỄN TIẾN DŨNG	24.01.03	12/12/1993	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
5	ĐÀO ĐỨC MẠNH	24.01.06	26/04/1992	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
6	NGUYỄN MINH CÔNG	24.01.02	05/07/1993	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
7	PHẠM VĂN KHÁNH	24.01.04	16/07/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	Ứng Hoà B
8	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	24.01.08	26/12/1992	Kinh	Nữ	Toán	13.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
9	NGUYỄN VĂN VINH	24.01.12	15/05/1993	Kinh	Nam	Toán	14.00	Nhì	11	Chuyên Nguyễn Huệ
10	PHAN VĂN TRUNG	24.02.11	05/12/1993	Kinh	Nam	Vật lí	18.25	Nhất	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
11	TRẦN QUANG HUY	24.02.05	10/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.75	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
12	ĐINH QUÝ DƯƠNG	24.02.02	27/12/1992	Kinh	Nam	Vật lí	17.75	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
13	TRẦN QUÝ TRUNG	24.02.12	07/09/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.75	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
14	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	24.02.08	11/02/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
15	HOÀNG XUÂN TRƯỜNG AN	24.02.01	04/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	Đào Duy Từ
16	NGUYỄN NGỌC QUÂN	24.02.09	22/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
17	PHAN MINH ĐỨC	24.02.03	27/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
18	NGUYỄN NGỌC HẢI	24.02.04	02/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
19	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	24.02.06	14/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
20	NGUYỄN MẠNH LINH	24.02.07	24/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.50	Ba	12	Phan Đình Phùng
21	TRẦN THỊ VĨNH	24.03.12	20/12/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	12.25	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
22	PHẠM HOÀNG LONG	24.03.06	07/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
23	LÊ THỊ KIM CHI	24.03.03	17/06/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
24	NGUYỄN ĐẮC TRUNG THÀNH	24.03.09	10/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
25	NGUYỄN MINH ĐỨC	24.03.04	10/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
26	PHẠM TUẤN ANH	24.03.02	27/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.50	Nhì	12	Liên Hà
27	VŨ ĐÌNH NAM	24.03.07	13/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
											Amsterdam
28	NGUYỄN THIÊN	KIÊN	24.03.05	25/09/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
29	HỒ THỊ VÂN	ANH	24.03.01	25/04/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
30	NGUYỄN ĐỨC	PHAN	24.03.08	04/08/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	11	Chuyên Nguyễn Huệ
31	NGUYỄN QUANG	TÙNG	24.03.11	07/09/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
32	VŨ CÔNG	THẮNG	24.04.10	17/01/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
33	BÙI THUỶ	ANH	24.04.01	14/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	18.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
34	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	24.04.09	24/02/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
35	NGUYỄN PHƯỢNG QUỲNH ANH		24.04.03	18/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
36	MAI TRUNG	ANH	24.04.02	08/08/1992	Kinh	Nam	Sinh học	17.25	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
37	BÙI THỊ HUYỀN	MY	24.04.06	28/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.25	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
38	ĐẶNG VÂN	THANH	24.04.07	15/02/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
39	NGUYỄN MINH	TOÀN	24.04.11	12/11/1993	Kinh	Nam	Sinh học	12.50	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
40	LÊ THỊ QUỲNH	MAI	24.04.05	10/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
41	ĐỖ THỊ THU	HIỀN	24.04.04	13/03/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
42	LƯƠNG THỊ THANH	THÀ	24.04.08	12/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
43	LƯU HUYỀN	TRANG	24.04.12	04/01/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	13.50	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
44	ĐÀO BÙI TRUNG	KIÊN	24.05.06	22/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.60	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
45	PHẠM THANH	TÙNG	24.05.12	03/01/1993	Kinh	Nam	Tin học	13.70	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
46	ĐỖ KHẮC	PHONG	24.05.07	06/04/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.50	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
47	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	24.05.02	12/01/1992	Kinh	Nam	Tin học	14.60	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
48	ĐẶNG ANH	TUẤN	24.05.10	03/01/1992	Kinh	Nam	Tin học	10.90	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
49	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	24.05.04	22/08/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.50	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
50	THÁI CÔNG	KHANH	24.05.05	18/01/1992	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	12	Chuyên Nguyễn Huệ
51	LÊ HUY	TUYỀN	24.05.11	14/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
52	HỒ VINH	THỊNH	24.05.08	12/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
53	VŨ THÀNH ĐỨC	24.05.03	11/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	9.95	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
54	LÊ VIỆT TIẾN	24.05.09	21/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	16.50	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
55	CẦN NGUYỄN HẢI YẾN	24.06.12	12/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
56	TẠ THỊ BÌNH AN	24.06.01	23/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
57	NGUYỄN THỊ LINH CHI	24.06.03	28/12/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	17.00	Nhất	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
58	NGUYỄN HỒNG ANH	24.06.02	07/07/1993	Kinh	Nam	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Chuyên Nguyễn Huệ
59	NGUYỄN HOÀNG MỸ LINH	24.06.06	11/08/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
60	PHẠM DIỆP LINH	24.06.07	16/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
61	NGUYỄN HỒNG MINH	24.06.08	31/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
62	LÊ THỊ HỒNG NGÁT	24.06.09	24/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
63	NGUYỄN VÂN CHI	24.06.04	24/02/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
64	TRẦN THỊ THU DUNG	24.06.05	25/04/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
65	NGUYỄN CHUNG BẢO NGUYỄN	24.06.10	18/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	Trần Nhân Tông

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
66	TRẦN THU	TRANG	24.06.11	12/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
67	NGUYỄN ĐỨC	ANH	24.07.01	26/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	Chu Văn An
68	DƯƠNG VIỆT	ĐỨC	24.07.04	27/01/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	16.00	Nhất	12	Chu Văn An
69	ĐẶNG TRẦN	VŨ	24.07.12	20/06/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
70	PHẠM TÂM	LONG	24.07.08	20/04/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chu Văn An
71	TRẦN TUẤN	ANH	24.07.02	26/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
72	NGUYỄN KHẮC	DOANH	24.07.03	03/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	15.50	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
73	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	24.07.09	03/08/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	Chu Văn An
74	LÊ ĐÌNH	TUYỂN	24.07.11	26/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
75	LÊ THỊ	LAN	24.07.06	25/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
76	ĐẶNG THUY	LINH	24.07.07	06/01/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	11	Chu Văn An
77	TRÌNH TIẾN	ĐỨC	24.08.02	01/05/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
78	ĐÌNH TIẾN	HOÀNG	24.08.06	01/03/1992	Kinh	Nam	Địa lí	15.75	Nhì	12	Chu Văn An
79	VŨ HẢI	NAM	24.08.09	13/09/1993	Kinh	Nam	Địa lí	14.00	Nhì	11	Chuyên Nguyễn Huệ
80	LÊ THỊ	OANH	24.08.11	09/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.25	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
81	NGUYỄN MAI NHẬT	LINH	24.08.07	04/09/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	14.00	Nhì	11	Chu Văn An
82	ĐÌNH THỊ	VÂN	24.08.12	09/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
83	NGÔ THỊ TRANG	NHUNG	24.08.10	25/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
84	LÊ HỒNG	TRANG	24.09.11	04/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
85	VŨ DIỆU	LINH	24.09.08	12/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.80	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
86	TRẦN QUỐC	TRUNG	24.09.12	28/10/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.60	Ba	12	Việt Đức
87	NGUYỄN THỊ HOÀNG	QUYÊN	24.09.10	14/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.60	Nhất	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
88	NGUYỄN NHẬT	ANH	24.09.01	11/08/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.30	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
89	VŨ NHẬT	MINH	24.09.09	08/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.20	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
90	NGUYỄN THUỖ	CHI	24.09.04	01/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.70	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
91	VƯƠNG THANH	HUỆ	24.09.06	16/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.90	Nhất	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
92	TRẦN THỊ THU	HẰNG	24.09.05	06/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.90	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
93	NGUYỄN LIÊN	HƯƠNG	24.09.07	29/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
94	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24.09.02	01/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.50	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
95	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	24.09.03	25/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.10	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
96	TRƯƠNG THUYẾT	TIỀN	24.10.09	22/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.10	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
97	TRỊNH MAI	ANH	24.10.02	02/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.30	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
98	NGUYỄN LINH	TRANG	24.10.11	20/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.70	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
99	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUNG	24.10.04	11/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.30	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
100	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	24.10.08	21/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.50	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
101	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	24.10.01	06/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.60	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
102	NGUYỄN THỊ	HỒNG	24.10.06	27/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.50	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
103	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	24.10.07	22/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.50	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
104	NGUYỄN NGỌC	YẾN	24.10.12	08/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.30	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
105	LÝ HÀ	TRANG	24.10.10	06/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.95	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
106	PHẠM QUỲNH	ANH	24.11.03	23/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.40	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
107	PHAN ĐIỆP	ANH	24.11.02	28/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	14.60	K.Khích	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
108	LÊ TƯỜNG	LINH	24.11.07	30/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.40	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
109	NGUYỄN BÌNH	THANH	24.11.12	16/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.10	Nhì	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
110	NGUYỄN ĐỨC	BẢO	24.11.04	11/02/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.85	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
111	DƯƠNG THỊ NGỌC	LINH	24.11.05	30/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.60	Nhất	12	Chuyên Nguyễn Huệ
112	HOÀNG MAI	PHƯƠNG	24.11.10	21/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.15	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
113	LÊ XUÂN	SƠN	24.11.11	02/02/1992	Kinh	Nam	Tiếng	16.95	Nhì	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
114	ĐỖ HÀ	NGÂN	24.11.09	16/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.55	Nhì	12	Chu Văn An
115	VI NGỌC DIỆU	LINH	24.11.08	07/03/1992	Tày	Nữ	Tiếng	14.95	K.Khích	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
116	NGUYỄN HỒNG	ANH	24.11.01	25/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.80	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
117	ĐẶNG HOÀNG KHÁNH	LINH	24.11.06	12/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.05	Ba	11	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
118	DƯƠNG ANH	TÚ	24.12.06	07/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.20	Ba	12	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

24-HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 118 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

25-HÀ TỈNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	25.01.03	27/07/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
2	THIẾU ĐĂNG	BA	25.01.01	20/08/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
3	NGUYỄN VĂN	ANH	25.02.01	10/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
4	PHẠM TRỌNG	ĐỒNG	25.02.03	15/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.25	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
5	HOÀNG	ĐỨC	25.02.04	06/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
6	NGUYỄN VĂN	THẮNG	25.02.06	20/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
7	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	25.02.05	07/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.75	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
8	NGUYỄN MẬU	DỪNG	25.02.02	16/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	13.50	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
9	VÕ THỊ THU	DUNG	25.03.01	25/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
10	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	25.03.04	31/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.50	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
11	TRẦN THỊ HIỀN	THƯƠNG	25.03.05	15/10/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	10.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
12	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	25.03.06	14/10/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
13	NGUYỄN THỊ HÀ	THANH	25.03.03	07/08/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.75	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
14	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	25.04.01	16/02/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
15	PHẠM THẾ	HOÀNG	25.04.03	29/07/1992	Kinh	Nam	Sinh học	12.25	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
16	LÊ HOÀNG	KHOẾ	25.04.04	10/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	13.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
17	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	25.04.05	14/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
18	VÕ THỊ THUỶ	TRANG	25.04.06	13/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

25-HÀ TỈNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	VÕ VĂN	CHUNG	25.04.02	03/02/1993	Kinh	Nam	Sinh học	11.00	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
20	NGUYỄN KHÁNH	HOÀ	25.05.02	17/06/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
21	HOÀNG VĂN	MINH	25.05.03	24/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	9.85	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
22	NGUYỄN KHẮC	HIẾU	25.05.01	26/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.85	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
23	LÊ NGUYỄN NHẬT	LINH	25.06.04	28/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
24	LÊ THỊ	YẾN	25.06.06	28/06/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
25	BÙI THỊ CẨM	HÀNG	25.06.02	09/08/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
26	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	25.06.05	02/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Hương Khê
27	LƯU THỊ HƯƠNG	TRÀ	25.07.06	04/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
28	NGUYỄN THỊ DIỄM	NGỌC	25.07.03	13/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
29	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	GIANG	25.07.01	02/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
30	TRẦN THỊ	HIẾU	25.07.02	15/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
31	NGUYỄN THỊ	TRANG	25.07.05	18/05/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
32	NGUYỄN THỊ THANH	HUỆ	25.08.05	14/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
33	TRẦN THỊ	HUYỀN	25.08.04	01/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
34	NGUYỄN HÀ	DUY	25.08.02	03/07/1993	Kinh	Nam	Địa lí	12.50	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
35	TRẦN THỊ CẨM	HƯƠNG	25.08.06	13/06/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
36	NGÔ THỊ	BIỂN	25.08.01	16/08/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	11	Chuyên Hà Tĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

25-HÀ TỈNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỒNG	25.08.03	26/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	Kỳ Anh
38	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	25.09.06	11/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
39	TRẦN THỊ NGUYỆT	ANH	25.09.01	06/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
40	NGUYỄN THỊ MAI	HẠNH	25.09.05	02/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.10	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
41	NGÔ THỊ MAI	CHI	25.09.02	31/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.70	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
42	ĐẶNG THỊ	QUẾ	25.09.08	02/12/1991	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.10	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
43	TỔNG HỒNG	DIỆU	25.09.04	05/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
44	NGUYỄN THỊ HUYỀN	CHI	25.09.03	21/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
45	THÁI HẢI	ANH	25.11.02	25/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.90	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
46	MAI THỊ MAI	CHI	25.11.03	29/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.45	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
47	NGUYỄN THỊ	CÚC	25.11.04	28/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.55	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
48	NGUYỄN BÌNH	THIÊN	25.11.06	02/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.40	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
49	LÊ THỊ VÂN	ANH	25.11.01	09/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.05	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

25-HÀ TỈNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 49 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

26-HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN VĂN	ĐỘ	26.01.02	11/07/1992	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
2	NGUYỄN NAM	HẢI	26.01.03	14/07/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
3	PHẠM MINH	QUANG	26.01.05	26/07/1992	Kinh	Nam	Toán	12.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
4	NGUYỄN NGỌC	NHU	26.01.04	26/11/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
5	DƯƠNG TRUNG	ĐỨC	26.02.01	30/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
6	PHẠM THẾ	HÙNG	26.02.03	09/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.50	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
7	ĐỖ NGỌC	LINH	26.02.04	08/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.25	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
8	PHẠM TRƯỜNG	SƠN	26.02.05	24/03/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
9	VŨ PHƯƠNG	THẢO	26.02.06	30/10/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	12.50	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
10	PHẠM NGỌC	HÀ	26.02.02	25/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
11	MAI THU	CÚC	26.03.01	03/07/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	14.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
12	VŨ HUY	HÙNG	26.03.02	12/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
13	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	26.03.04	03/10/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	13.75	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
14	NGUYỄN CHÍNH	KHOA	26.03.05	17/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
15	CHỦ ĐỨC	THẮNG	26.03.07	28/07/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
16	LƯƠNG TUẤN	HUNG	26.03.03	13/12/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
17	PHẠM THỊ DIỆP	LINH	26.03.06	06/06/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	10.75	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
18	NGUYỄN MINH	TRANG	26.03.08	25/02/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

26-HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN HÀ	CHÂM	26.04.01	23/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
20	VƯƠNG VĂN	CHIẾN	26.04.02	21/07/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
21	PHẠM THỊ	HÀNG	26.04.04	13/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
22	NGÔ THỊ	PHƯỢNG	26.04.07	25/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
23	ĐÀO NGUYỄN	CHÍNH	26.04.03	22/08/1993	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	11	chuyên Nguyễn Trãi
24	NGUYỄN VĂN	HOÀI	26.04.05	19/05/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.75	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi
25	LÊ THỊ TUYẾT	MAI	26.04.06	27/08/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
26	ĐOÀN PHƯƠNG	THẢO	26.04.08	08/07/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.50	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
27	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	26.05.01	11/04/1992	Kinh	Nam	Tin học	9.85	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
28	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	26.05.03	08/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.40	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
29	LÊ KHÁNH	HUNG	26.05.04	10/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
30	TÔ NGỌC	LINH	26.05.05	30/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.35	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
31	ĐẶNG MINH	DỪNG	26.05.02	10/06/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.55	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
32	NGUYỄN HÀ NGỌC	ANH	26.06.01	12/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
33	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG	26.06.02	04/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
34	HỒ THỊ	MÁI	26.06.03	16/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
35	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	26.06.04	19/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
36	NGUYỄN THỊ LAN	QUYÊN	26.06.05	17/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

26-HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRẦN THỊ CẨM	26.07.01	19/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
38	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	26.07.02	09/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
39	NGUYỄN THỊ HUẾ	26.07.04	26/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
40	VŨ THỊ THU HUYỀN	26.07.03	12/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
41	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	26.07.05	08/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
42	NGUYỄN VIỆT LINH	26.07.06	03/03/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	15.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
43	NGUYỄN THỊ MƠ	26.07.07	25/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
44	NGUYỄN XUÂN TIẾN	26.07.08	08/08/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	17.50	Nhất	11	chuyên Nguyễn Trãi
45	ĐINH THÙY DUNG	26.08.01	15/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
46	PHẠM THÙY LINH	26.08.02	17/05/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
47	PHẠM THỊ THANH THƯ	26.08.06	11/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
48	BÙI THU TRANG	26.08.07	14/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
49	NGÔ THỊ UƠM	26.08.08	29/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
50	ĐẶNG HOÀNG LONG	26.08.03	17/01/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi
51	LÊ NHƯ MAI	26.08.04	29/10/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
52	LƯƠNG THỊ THẢO	26.08.05	21/07/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
53	NGÔ THỊ NGÂN HÀ	26.09.02	07/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.20	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
54	NGUYỄN THỊ HÀ MY	26.09.04	11/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

26-HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LƯƠNG HỮU	NAM	26.09.05	20/05/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
56	ĐÀO THỊ MAI	QUYÊN	26.09.06	05/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
57	ĐÌNH TRUNG	TÚ	26.09.08	20/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.10	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
58	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	GIANG	26.09.01	27/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.70	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
59	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	THUY	26.09.07	27/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.40	Nhất	11	chuyên Nguyễn Trãi
60	VŨ THỊ	ÁNH	26.10.02	18/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.90	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
61	PHẠM THỊ	TRANG	26.10.06	10/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	14.90	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
62	LÊ NGUYỄN HẢI	ANH	26.10.01	03/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.45	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
63	HOÀNG THÙY	DƯƠNG	26.11.02	29/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.30	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
64	VŨ THỊ	HUỆ	26.11.03	26/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
65	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26.11.04	01/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
66	VŨ THỊ MINH	THU	26.11.07	08/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.25	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
67	LÊ THỊ THANH	XUÂN	26.11.08	27/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.80	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
68	PHẠM THANH	NGÂN	26.11.05	22/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi
69	NGUYỄN ĐÀO	NGUYỄN	26.11.06	30/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng	14.25	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

26-HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 69 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

27-HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	BÙI THANH	SƠN	27.01.05	13/01/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
2	LƯU TRUNG	KIÊN	27.01.03	19/01/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
3	LÊ VĂN	NHÂM	27.01.04	25/11/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
4	NGUYỄN QUỐC	TÙNG	27.01.06	20/02/1993	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
5	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	27.01.01	30/08/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
6	PHẠM ĐỨC	HÙNG	27.01.02	18/12/1992	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
7	LƯƠNG KIM	ANH	27.02.01	31/08/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Ngô Quyền
8	PHẠM BÌNH	MINH	27.02.04	22/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	17.75	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
9	NGUYỄN THANH	LỆ	27.02.03	04/12/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	15.25	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
10	ĐOÀN THẾ	BẢO	27.02.02	28/03/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
11	HÀ THANH	TÙNG	27.02.05	04/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.75	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
12	ĐẶNG THỊ HOÀNG	VÂN	27.02.06	20/03/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	14.75	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
13	VŨ XUÂN	BÁCH	27.03.02	07/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
14	LÊ ANH	TUẤN	27.03.07	28/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	16.00	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
15	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	27.03.04	14/09/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
16	ĐỖ MỸ	HẠNH	27.03.03	20/03/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	12.25	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
17	TRẦN HỒNG	QUÂN	27.03.06	25/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
18	NGUYỄN TUẤN	ANH	27.03.01	05/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

27-HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐOÀN THỊ THU	HƯƠNG	27.03.05	16/09/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
20	NGUYỄN NGỌC	VIỆT	27.03.08	09/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
21	VŨ THÙY	DƯƠNG	27.04.02	08/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
22	ĐINH HOÀNG	DƯƠNG	27.04.01	12/01/1993	Kinh	Nam	Sinh học	13.00	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
23	NGUYỄN TUẤN	LÂM	27.04.04	09/08/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.75	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
24	ĐOÀN MINH	HOÀNG	27.04.03	17/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	15.75	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
25	VŨ HOÀNG HƯƠNG	THẢO	27.04.06	04/07/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	17.00	Nhất	11	THPT chuyên Trần Phú
26	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	27.04.08	29/04/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	15.25	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
27	NGUYỄN MINH	PHƯỢNG	27.04.05	20/09/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	15.50	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
28	KHÚC THU	TRANG	27.04.07	16/03/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
29	NGUYỄN HẢI	DUY	27.05.03	13/04/1993	Kinh	Nam	Tin học	13.70	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
30	ĐINH QUANG	ĐẠT	27.05.05	15/11/1992	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
31	TRẦN TRUNG	HIẾU	27.05.06	07/04/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
32	DƯƠNG QUANG	ANH	27.05.01	18/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	19.80	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
33	HOÀNG THỊ LAN	ANH	27.05.02	08/02/1993	Kinh	Nữ	Tin học	12.10	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
34	BÙI THỊ THU	THỦY	27.06.05	13/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
35	TRẦN THỦY	TIỀN	27.06.07	20/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
36	LẠI THỊ THÙY	LINH	27.06.02	13/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

27-HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRẦN LAN	PHƯƠNG	27.06.04	17/01/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
38	ĐỒNG THỊ VÂN	CHI	27.06.01	09/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
39	NGUYỄN VŨ BÍCH	NGỌC	27.06.03	18/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
40	DƯƠNG THỊ TUYẾT	TRINH	27.06.08	02/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	18.00	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
41	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	27.07.01	30/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
42	PHẠM THỊ HOÀI	PHƯƠNG	27.07.05	22/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
43	BÙI THỊ MAI	PHƯƠNG	27.07.04	30/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
44	LÊ THỊ	NHIÊN	27.07.03	19/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
45	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	27.07.06	01/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Ngô Quyền
46	TRƯƠNG THU	THỦY	27.08.05	05/11/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
47	NGUYỄN DIỆU	HOA	27.08.02	20/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
48	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	27.08.04	12/12/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
49	BÙI THỊ MAI	CHI	27.08.01	04/08/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	12.00	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
50	TRỊNH THANH	THƯ	27.08.06	27/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.50	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
51	HOÀNG HẢI	ANH	27.09.01	09/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.10	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
52	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	27.09.05	14/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.70	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
53	NGUYỄN THỊ THẠCH	THẢO	27.09.06	25/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.60	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
54	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	27.09.07	11/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.60	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

27-HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN MINH	TRÂM	27.09.08	01/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.30	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
56	NGUYỄN LINH	CHI	27.09.02	06/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.30	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
57	LÊ QUỐC	KHÁNH	27.09.03	01/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
58	PHẠM MINH	KHÁNH	27.09.04	07/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.90	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
59	TRỊNH THỊ NGUYỆT	ANH	27.10.01	26/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	14.90	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
60	PHẠM THỊ XUÂN	PHƯƠNG	27.11.08	03/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.20	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
61	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	27.11.05	14/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.10	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
62	ĐẶNG HẢI	AN	27.11.01	16/08/1993	Kinh	Nam	Tiếng	16.40	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
63	ĐOÀN THỊ MINH	CHI	27.11.03	27/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.45	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
64	ĐẶNG THỊ BẢO	LINH	27.11.06	03/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.15	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
65	LƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	27.11.07	09/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.65	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
66	PHẠM KIỀU	ANH	27.11.02	27/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.10	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
67	LÊ TRẦN PHƯƠNG	LINH	27.12.04	07/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.30	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
68	TRƯƠNG MINH	NGUYỆT	27.12.05	06/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.40	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
69	LÊ THỊ NGỌC	HUYỀN	27.12.03	15/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
70	LÊ THU	TRANG	27.12.06	03/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.20	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
71	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	27.12.02	12/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.50	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
72	NGUYỄN QUANG	ANH	27.12.01	03/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng	16.40	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

27-HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 72 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

28-HẬU GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHAN THANH	BÌNH	28.01.01	27/08/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	Chuyên Vị Thanh
2	NGUYỄN THỊ THU	LÀNH	28.06.03	21/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Vị Thanh
3	VÕ THỊ HẰNG	NGA	28.06.04	02/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Vĩnh Viễn
4	ĐẶNG HUỖNH	TRÂM	28.06.05	18/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Vị Thanh
5	VÕ HỒNG	NHẬT	28.08.03	26/12/1993	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	11	Chuyên Vị Thanh
6	THÂN VĂN	NHUỜNG	28.08.04	00/00/1991	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	Vị Thủy
7	DƯƠNG LIÊN	GIA	28.09.02	13/02/1992	Hoa	Nam	Tiếng Anh	15.50	Ba	12	Chuyên Vị Thanh

Danh sách này gồm 7 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

29-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HỒ PHI	NHẠN	29.01.02	02/07/1993	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
2	HỨA TRƯỜNG	THỊNH	29.02.05	30/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Gia Định
3	HỒ TUẤN	VŨ	29.02.06	20/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Gia Định
4	ĐÌNH QUỐC	CƯỜNG	29.02.02	15/03/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
5	BÙI NGUYỄN TÚ	NHẬT	29.02.03	18/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
6	LÊ MINH	NHẬT	29.02.04	01/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
7	TỪ NGUYỄN THIÊN	PHÚC	29.03.05	22/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	11	THPT Gia Định
8	NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	29.03.01	04/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
9	PHAN HỮU	HÀ	29.03.02	18/03/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
10	TRIỆU ĐỨC	MINH	29.03.04	23/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
11	CHU KHÁNH	TOÀN	29.03.07	15/07/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
12	PHẠM GIANG	TRUNG	29.03.08	05/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
13	NGUYỄN THANH	SANG	29.03.06	08/07/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
14	DIỆP THÁI	HÒA	29.04.01	26/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
15	HOÀNG QUỐC	HUY	29.04.02	12/11/1991	Kinh	Nam	Sinh học	12.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
16	HUỲNH THIÊN	TÙNG	29.04.07	01/03/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
17	LAI KHÁNH	VÂN	29.04.08	25/02/1992	Hoa	Nữ	Sinh học	11.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
18	HUỲNH NGUYỄN HẠNH	TIÊN	29.04.06	07/07/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.50	Ba	12	THPT Mạc Đĩnh Chi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

29-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN MINH TÀI	LỘC	29.04.03	19/11/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.50	Ba	12	THPT Nguyễn Khuyến
20	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	29.05.01	21/03/1993	Kinh	Nam	Tin học	8.10	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
21	TRẦN GIA QUỐC	HUNG	29.05.04	03/09/1993	Kinh	Nam	Tin học	10.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
22	NHAN GIA	LÂN	29.05.05	21/07/1992	Hoa	Nam	Tin học	11.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
23	HUỲNH ĐỨC	LỢI	29.05.06	24/01/1993	Kinh	Nam	Tin học	13.70	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
24	LÊ HỒNG	NGỌC	29.06.01	19/02/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
25	ĐOÀN HỒNG PHƯƠNG	THẢO	29.06.03	09/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
26	PHẠM KIỀU	TRÂM	29.06.05	18/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
27	TRẦN THỊ NHÀN	THANH	29.06.02	23/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền
28	PHẠM NGUYỄN QUANG	THẮNG	29.07.05	23/04/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	11	THPT Gia Định
29	ĐOÀN HẢI	ĐĂNG	29.07.02	13/09/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
30	PHẠM PHƯƠNG	LINH	29.07.03	30/01/1992	Mường	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
31	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO	TRÂM	29.07.06	25/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
32	TRẦN THỊ MINH	CHÂU	29.08.01	26/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
33	VŨ NGỌC	DUY	29.08.03	20/04/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
34	TRẦN THỊ THANH	THẢO	29.08.06	17/12/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	14.75	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
35	HUỲNH VĂN	SINH	29.08.05	14/03/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền
36	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	29.09.02	14/06/1991	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.20	Nhất	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

29-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	29.09.03	20/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.30	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
38	TRẦN TIẾN	PHƯỚC	29.09.06	25/01/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.10	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
39	NGUYỄN THỊ NAM	PHƯƠNG	29.09.05	03/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.60	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
40	ĐỖ MINH	THANH	29.09.07	07/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.10	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
41	HOÀNG NHÃ	TRANG	29.09.08	17/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.40	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
42	TRẦN VÂN	CHINH	29.09.01	16/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.70	Nhất	12	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
43	NGUYỄN THANH	PHÁT	29.09.04	19/11/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.70	Nhì	12	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
44	PHAN NGỌC QUỲNH	CHI	29.11.01	25/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.30	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
45	THIỀU ANH	DUNG	29.11.02	26/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.70	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
46	VŨ THỊ DIỄM	HÀNG	29.11.03	05/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.45	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
47	ĐẶNG DU PHÚC	LỘC	29.11.04	25/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.95	Nhất	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
48	LÊ HUỲNH NGỌC	PHI	29.11.05	16/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.60	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
49	TRẦN MINH ANH	THƠ	29.11.06	13/04/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.75	Nhất	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
50	TRẦN THỊ BẢO	TRÂM	29.11.07	17/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.55	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
51	TÔN NỮ HẠ	VY	29.11.08	03/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
52	BÀNH THÚY	ANH	29.12.01	19/12/1993	Hoa	Nữ	Tiếng	15.90	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
53	LÝ GIA	LINH	29.12.02	26/12/1992	Hoa	Nữ	Tiếng	15.20	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
54	LƯU BỘI	THIÊN	29.12.03	27/04/1992	Hoa	Nữ	Tiếng	15.80	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

29-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LÝ KIẾT	TƯỜNG	29.12.04	31/07/1991	Hoa	Nam	Tiếng	14.90	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
56	ĐẶNG DUYÊN	VI	29.12.05	20/05/1988	Hoa	Nữ	Tiếng	16.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
57	LÂM THỰC	VIÊN	29.12.06	01/10/1992	Hoa	Nữ	Tiếng	14.80	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

Danh sách này gồm 57 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

30-HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐINH ĐỖ	THỦY	30.01.06	09/05/1992	Kinh	Nam	Toán	12.75	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
2	NGUYỄN SỸ	LỘC	30.01.04	10/01/1992	Kinh	Nam	Toán	10.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
3	NGUYỄN QUANG	HUY	30.02.01	31/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
4	NGUYỄN MẠNH	TÂN	30.03.04	30/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
5	NGUYỄN MẠNH	LINH	30.03.02	22/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
6	NGUYỄN VĂN	VỆ	30.03.06	09/07/1992	Mường	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
7	LÊ ANH	NAM	30.03.03	03/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
8	ĐẶNG MINH	THU	30.03.05	30/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
9	ĐINH ĐĂNG	HUY	30.03.01	30/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
10	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	30.04.05	14/02/1992	Mường	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
11	HỨA THỊ	HIỆP	30.04.03	24/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
12	HÀ CÔNG	ĐỨC	30.04.02	16/07/1992	Thái	Nam	Sinh học	11.75	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
13	VI THỊ HƯƠNG	THANH	30.04.04	16/06/1992	Khác	Nữ	Sinh học	10.75	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
14	HOÀNG THỊ	BÌNH	30.04.01	02/10/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
15	TRẦN THỊ MỸ	TRANG	30.04.06	03/08/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	11.00	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
16	LÊ THANH	LONG	30.05.03	28/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	14.15	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
17	VŨ VĂN	CƯỜNG	30.05.01	22/06/1992	Mường	Nam	Tin học	11.80	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
18	NGUYỄN VĂN	HIỆP	30.05.02	27/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	8.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

30-HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	30.06.01	12/04/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	14.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
20	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	30.06.06	07/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
21	BÙI THỊ HỒNG	MINH	30.06.02	15/09/1992	Mường	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
22	BÙI THU	TRANG	30.06.04	30/03/1992	Mường	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
23	HOÀNG HUYỀN	TRANG	30.07.06	07/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
24	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	30.07.05	13/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
25	VŨ XUÂN	ĐIỂM	30.07.01	01/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
26	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	30.07.02	19/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
27	LÊ THỊ	NGÀ	30.08.03	24/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
28	BÙI THỊ PHƯƠNG	NHÂM	30.08.04	26/08/1992	Mường	Nữ	Địa lí	12.00	Ba	12	THPT DTNT Tỉnh
29	VÌ CHIẾN	THẮNG	30.08.06	09/11/1992	Thái	Nam	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
30	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	30.08.05	10/02/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
31	DƯƠNG THU	HIỀN	30.08.01	02/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
32	NGUYỄN THỊ MINH	HƯỜNG	30.08.02	23/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
33	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	30.09.01	01/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.90	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
34	VĂN KHÁNH	LINH	30.09.05	24/12/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.70	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
35	TRẦN THỊ MỸ	HOA	30.09.02	31/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
36	NGUYỄN THỊ VÂN	TRANG	30.09.08	01/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

30-HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THU	THẢO	30.10.05	23/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	14.80	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
38	PHẠM THỊ HẰNG	NGA	30.12.02	07/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.30	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
39	NGUYỄN NGỌC	THƯƠNG	30.12.06	25/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	13.90	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
40	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	30.12.04	10/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.70	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

Danh sách này gồm 40 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

31-HÙNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM VĂN	CƯỜNG	31.01.03	19/04/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
2	NGUYỄN VĂN	DŨNG	31.01.04	12/06/1993	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hưng Yên
3	NGUYỄN CHÍ	TÀI	31.01.06	22/09/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
4	TRẦN QUANG	HÀ	31.02.02	17/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
5	ĐỒNG VĂN	KHOA	31.02.04	21/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
6	NGUYỄN VĂN	LỢI	31.02.05	01/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
7	TRẦN ANH	DŨNG	31.02.01	12/02/1993	Kinh	Nam	Vật lí	10.25	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
8	NGUYỄN NGỌC	HIỂN	31.02.03	31/08/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
9	NGUYỄN NGỌC	TÂN	31.02.06	28/07/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.25	Nhì	11	THPT Chuyên Hưng Yên
10	PHAN	ANH	31.03.02	03/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
11	NGUYỄN HOÀNG	ANH	31.03.01	06/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
12	TRỊNH KẾ	CƯƠNG	31.03.03	02/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
13	NGUYỄN THỊ	HUẾ	31.03.04	21/11/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng yên
14	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	31.03.05	02/02/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
15	VŨ HUYỀN	MY	31.03.06	18/12/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
16	BÙI THỊ THU	HÀ	31.04.02	29/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
17	KIỀU THỊ	HOÀ	31.04.04	10/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
18	NGUYỄN THỊ	HOÀ	31.04.05	16/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

31-HÙNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ HẢI	THU	31.04.07	15/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
20	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	31.04.08	17/02/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.25	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
21	LƯƠNG THÀNH	ĐẠT	31.04.01	29/01/1993	Kinh	Nam	Sinh học	11.25	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
22	NGUYỄN THỊ	HẰNG	31.04.03	17/02/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
23	VŨ CAO	CƯỜNG	31.05.01	15/10/1993	Kinh	Nam	Tin học	15.15	Ba	11	THPT Chuyên Hưng yên
24	NGUYỄN THANH	HOÀNG	31.05.02	29/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	18.50	Nhì	11	THPT Chuyên Hưng Yên
25	NGUYỄN VĂN	SƠN	31.05.04	14/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.50	Ba	11	THPT Chuyên Hưng yên
26	PHẠM HUY	TÙNG	31.05.06	26/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	9.45	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
27	LƯU THANH	TÙNG	31.05.05	18/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
28	TRẦN THỊ CẨM	ANH	31.06.02	10/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
29	LÊ TUẤN	ANH	31.06.01	22/05/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
30	ĐÀO THỊ	TÂM	31.06.03	11/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
31	NGUYỄN THỊ	THANH	31.06.04	17/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
32	VŨ THÙY	THU	31.06.05	12/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
33	HOÀNG ÁNH	VÂN	31.06.06	22/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
34	VŨ THỊ THANH	HƯƠNG	31.07.01	21/11/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
35	NGUYỄN THỊ	NGÂN	31.07.02	07/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	18.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hưng Yên
36	ĐINH THỊ MINH	NGUYỆT	31.07.03	25/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

31-HÙNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHẠM THỊ	SOAN	31.07.04	25/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
38	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	31.07.05	19/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
39	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31.07.06	08/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
40	HOÀNG BẢO	LÂM	31.08.02	24/04/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.25	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng yên
41	VŨ THỊ	LỊU	31.08.03	09/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng yên
42	LƯU THỊ HỒNG	NGỌC	31.08.04	04/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.75	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
43	VŨ THIÊN	NHIÊN	31.08.05	12/07/1992	Kinh	Nam	Địa lí	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
44	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	31.08.06	26/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
45	CHU VIỆT	ANH	31.09.01	17/06/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.80	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
46	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	31.09.02	06/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.70	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
47	HOÀNG THỊ MINH	HUYỀN	31.09.03	27/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
48	LÊ MAI	LINH	31.09.04	04/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.10	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
49	LÊ THỊ THANH	LOAN	31.09.05	15/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
50	HOÀNG VĂN	TÙNG	31.09.06	05/10/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.60	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

31-HÙNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 50 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

32-KHÁNH HOÀ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VÂN DUY NGỌC	TÂN	32.01.04	28/07/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	NGUYỄN MINH	HIỀN	32.02.01	04/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	NGUYỄN HOÀN	NIÊN	32.02.04	23/07/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	TRẦN NHO TRUNG	ĐỨC	32.03.01	02/07/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	LÊ MINH	NHẤT	32.03.02	02/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	HÀ THANH	TÚ	32.03.05	02/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	HOÀNG ANH	TUẤN	32.03.04	18/04/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	TRẦN VĂN	VƯƠNG	32.03.06	12/05/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	NGUYỄN MẠNH	HÀ	32.04.01	07/09/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	VÕ THỊ THẢO	NGUYỄN	32.04.02	16/02/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	LÊ MINH	THẮNG	32.04.05	24/05/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	NGUYỄN LÊ MAI	TRÂM	32.04.06	13/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	NGUYỄN QUANG VIỆT	HOÀNG	32.05.01	07/03/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.70	Ba	11	THPT Phan Bội Châu
14	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HIẾU	32.06.01	25/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	NGUYỄN THANH	BÌNH	32.07.01	16/01/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Ngô Gia Tự
16	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG	CHÍNH	32.07.02	24/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Ngô Gia Tự
17	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	32.07.05	19/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Lý Tự Trọng
18	ĐỖ THỊ	NỤ	32.07.06	28/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

32-KHÁNH HOÀ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐỖ THỊ	HUỆ	32.08.02	20/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
20	BÙI NGUYỄN PHÚC HOÀNG	CHƯƠNG	32.09.01	07/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.90	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
21	ĐOÀN THẾ	DOÃN	32.09.02	11/12/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.10	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	32.09.03	25/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
23	PHẠM LÂM HƯƠNG	TRÀ	32.09.06	13/12/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	LÊ ĐÌNH TUẤN	ANH	32.11.01	08/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.05	Ba	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
25	HÀ MINH	HỒNG	32.11.02	02/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.55	Ba	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
26	NGUYỄN LÊ THANH	HƯƠNG	32.11.03	18/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.90	Nhì	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
27	PHAN VÂN	KHANH	32.11.04	15/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.05	Ba	11	THPT Nguyễn Văn Trỗi
28	NGUYỄN BẢO	LINH	32.11.05	16/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.60	K.Khích	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
29	LÊ BÍCH	NHI	32.11.06	12/04/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.25	Ba	11	THPT Nguyễn Văn Trỗi
30	LƯU THỊ HỒNG	NHUNG	32.11.07	10/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.75	Ba	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
31	NGUYỄN HOÀNG	TRÂM	32.11.08	03/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.25	Ba	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

32-KHÁNH HOÀ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 31 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

33-KIÊN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÝ MINH	TRÍ	33.02.03	06/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
2	BÙI THỊ VÂN	ANH	33.04.01	29/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
3	LÊ HOÀNG	MAI	33.04.02	26/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
4	BÀNH KIM	NGÂN	33.04.03	06/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
5	TRẦN NHẬT	TRƯỜNG	33.05.05	30/07/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.65	Ba	11	THPT Tân Hiệp
6	DƯƠNG GIA	TUẤN	33.05.06	03/05/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.60	Ba	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
7	TRẦN THỊ CẨM	NHUỜNG	33.06.05	06/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Long Thạnh
8	NGUYỄN THẾ	ANH	33.07.01	22/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
9	VÕ THỊ MỸ	PHƯƠNG	33.07.04	26/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
10	NGUYỄN THỊ THANH	HÒA	33.08.03	17/10/1992	Mường	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
11	TRẦN CAO	MINH	33.08.04	14/11/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.75	Ba	12	THPT Nguyễn Hùng Sơn
12	NGÔ THỤY HUỖNH	AN	33.09.01	08/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
13	HUỖNH QUỐC	TUẤN	33.09.05	15/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

33-KIÊN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 13 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

34-KON TUM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN THỊ BẢO	DUNG	34.02.02	28/01/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	8.00	K.Khích	12	Kon Tum
2	VÕ DUY	QUỐC	34.03.05	08/07/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	11	Chuyên
3	TRƯƠNG THỰC	ĐOAN	34.03.01	12/11/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.00	K.Khích	12	Chuyên
4	TRẦN THANH	PHÚ	34.03.04	23/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	12	Chuyên
5	DƯƠNG THUỖ	TRANG	34.04.04	11/03/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	Chuyên
6	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	34.06.04	01/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Chuyên
7	TRẦN THỊ LAN	NHI	34.06.03	17/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên
8	LÊ THỊ NGỌC	PHƯƠNG	34.06.05	17/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên
9	NGUYỄN HOÀNG MINH	VŨ	34.06.06	18/11/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên
10	LÊ THỊ TRÚC	LY	34.06.01	01/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Kon Tum
11	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	34.07.01	18/09/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	15.00	Nhì	12	Chuyên
12	ĐINH CÔNG	THÀNH	34.07.02	22/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chuyên
13	ĐOÀN THỊ MAI	TRINH	34.07.03	17/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Kon Tum
14	PHAN VĂN LÊ	SƠN	34.09.04	07/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	Chuyên
15	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	34.09.01	20/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.90	Ba	12	Chuyên
16	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯỢNG	34.09.03	27/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.40	Ba	11	Chuyên
17	ĐỖ THỊ THỰC	UYÊN	34.09.06	01/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	Chuyên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

34-KON TUM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 17 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

35-LAI CHÂU

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM THỊ THOAN	35.06.05	23/08/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
2	NGUYỄN THỊ THẢO ANH	35.07.01	22/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Sìn Hồ

Danh sách này gồm 2 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

36-LẠNG SƠN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	BẠCH THU	HÀ	36.01.02	07/11/1993	Kinh	Nữ	Toán	9.00	K.Khích	11	THPT Chu Văn An
2	ĐỖ QUANG	LỘC	36.02.03	07/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	16.00	Nhì	12	THPT Chu Văn An
3	BÙI THỊ BÍCH	NGỌC	36.02.04	25/02/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	12.00	Ba	12	THPT Chu Văn An
4	HOÀNG ANH	TUẤN	36.02.05	25/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chu Văn An
5	NGUYỄN HỮU	TÙNG	36.02.06	02/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.25	Nhì	12	THPT Chu Văn An
6	TRẦN TIẾN	ĐẠT	36.03.01	02/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	12	THPT Chu Văn An
7	LÊ	HOÀNG	36.03.03	20/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	12	THPT Chu Văn An
8	LƯU THỊ PHƯƠNG	LIÊN	36.03.04	12/06/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
9	TRẦN THỊ NHƯ	MAI	36.03.05	13/01/1994	Kinh	Nữ	Hoá học	8.75	K.Khích	11	THPT Chu Văn An
10	DƯƠNG KHÁNH	NINH	36.03.06	17/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
11	MAI LAN	ANH	36.04.01	16/12/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.75	K.Khích	11	THPT Chu Văn An
12	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	36.04.02	31/07/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	8.75	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
13	TRẦN KHÁNH	HÀ	36.04.03	23/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.00	Ba	12	THPT Chu Văn An
14	HOÀNG TÚ	MINH	36.04.04	07/08/1993	Tày	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	11	THPT Chu Văn An
15	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	36.04.05	22/10/1992	Tày	Nữ	Sinh học	14.75	Nhì	12	THPT Chu Văn An
16	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	36.06.02	02/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
17	NÔNG HỒNG	NHUNG	36.06.04	26/10/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chu Văn An
18	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	36.06.05	30/11/1992	Nùng	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chu Văn An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

36-LẠNG SƠN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	HOÀNG LINH	THUY	36.06.06	24/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chu Văn An
20	ĐẶNG PHƯƠNG	HẠNH	36.07.01	30/05/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chu Văn An
21	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	36.07.04	12/11/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	11	THPT Chu Văn An
22	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	36.07.05	21/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT Việt Bắc
23	LƯƠNG THỊ LAN	ANH	36.08.01	29/10/1992	Tày	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Chu Văn An
24	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	36.08.02	28/03/1992	Tày	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Chu Văn An
25	HÀ KHÁNH	LINH	36.08.03	05/07/1993	Nùng	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	THPT Chu Văn An
26	LA KHÁNH	VY	36.08.05	08/10/1993	Hoa	Nữ	Địa lí	12.50	Ba	12	THPT Chu Văn An
27	PHẠM HẢI	YẾN	36.08.06	29/11/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
28	LÝ VÂN	HÀ	36.09.02	15/12/1992	Tày	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
29	ĐẶNG ĐỨC	TOÀN	36.09.06	01/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	THPT Chu Văn An

Danh sách này gồm 29 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

37-LÀO CAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN VĂN	LONG	37.02.04	17/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
2	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	37.03.05	20/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	12	THPT Chuyên
3	TRẦN THỊ	OANH	37.04.02	25/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên
4	TẠ NGỌC ĐAN	TRANG	37.04.05	28/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.75	K.Khích	12	THPT Chuyên
5	ĐỖ THUỖ	DUNG	37.04.01	26/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.75	K.Khích	12	THPT Chuyên
6	VŨ HỒNG	PHÚ	37.04.03	17/09/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.25	K.Khích	11	THPT Chuyên
7	PHẠM QUỲNH	TRANG	37.06.04	20/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT số 1 Lào Cai
8	HOÀNG THỊ NGÂN	HÀ	37.06.01	12/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT số 1 Lào Cai
9	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	37.06.06	29/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
10	LÊ THỊ	HOÀ	37.06.02	29/07/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT Chuyên
11	PHẠM THỊ QUỲNH	TRANG	37.06.05	11/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên
12	NGUYỄN VĂN	DUY	37.07.02	10/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT số 2 Lào Cai
13	NGUYỄN THÁI	HẬU	37.07.03	18/12/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
14	NGUYỄN THỊ	THẮM	37.07.05	20/04/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
15	NGUYỄN THỊ	TÌNH	37.08.05	05/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT số 1 Lào Cai
16	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	37.08.06	01/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Chuyên
17	LÝ VĂN	LUYẾN	37.08.03	14/07/1992	Dáy	Nam	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT Chuyên
18	BÙI QUỲNH	TRANG	37.09.06	25/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.60	Ba	11	THPT Chuyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

37-LÀO CAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN THỊ THU	HIỀN	37.09.02	07/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên
20	LÊ MINH	HÙNG	37.09.03	05/11/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 20 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

38-LÂM ĐỒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHÙNG XUÂN	KIÊN	38.01.03	02/01/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Thăng Long
2	MAI HẠO	THIÊN	38.02.06	03/06/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
3	NGUYỄN PHÚ	CHÂN	38.02.01	15/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
4	ĐÀO NHẬT	HUY	38.02.02	03/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
5	TRẦN QUANG	HUY	38.02.03	25/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	11	THPT Chuyên Thăng Long
6	TRẦN HỮU	BẢO	38.03.01	10/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
7	TRỊNH THANH	HÀ	38.03.02	07/01/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
8	PHAN QUANG	KHẢI	38.03.03	26/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
9	NGÔ THANH	TRÀ	38.03.06	08/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	10.25	Ba	12	THPT Chuyên Thăng Long
10	PHAN THỊ NGỌC	LAN	38.04.03	13/12/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
11	PHẠM THỊ BẢO	NGA	38.04.04	13/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
12	LÊ	TUẤN	38.04.07	01/08/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.25	K.Khích	12	THPT Bảo Lộc
13	TRẦN THỊ THANH	TUYỂN	38.04.08	07/02/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
14	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRANG	38.04.06	31/08/1995	Kinh	Nữ	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
15	LƯƠNG THUÝ	LUÂN	38.06.03	24/08/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Đức Trọng
16	NGUYỄN BÍCH	CHÂU	38.07.01	11/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Thái Bình
17	VŨ LÊ HẢI	GIANG	38.08.02	06/10/1994	Kinh	Nam	Địa lí	12.00	Ba	10	THPT Chuyên Thăng Long
18	PHAN	KHƯƠNG	38.08.03	13/06/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	Lạc Nghiệp

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

38-LÂM ĐỒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRƯƠNG TẤN	TÀI	38.08.04	09/03/1992	Kinh	Nam	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
20	ĐOÀN THỊ	THÂN	38.08.05	20/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.25	Ba	12	THPT Lộc Thành
21	KIỀU THỊ MỸ	DUYÊN	38.09.01	10/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	THPT Chuyên Thăng Long
22	HỒ NHẬT	HẠ	38.09.03	29/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.10	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
23	NGUYỄN NGỌC BẢO	KIM	38.09.05	14/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
24	NGUYỄN BẢO	KHÁNH	38.09.04	06/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	THPT Chuyên Thăng Long
25	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	LINH	38.09.07	03/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	11	THPT Chuyên Thăng Long
26	TRẦN HOÀNG MINH	TRÍ	38.09.08	24/04/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.10	Nhì	12	THPT Chuyên Thăng Long
27	NGUYỄN THỊ QUẾ	MINH	38.11.03	03/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.50	K.Khích	12	Bùi Thị Xuân
28	TRẦN NGUYỄN THANH	TÂM	38.11.05	20/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.50	Ba	12	Bùi Thị Xuân

Danh sách này gồm 28 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

39-LONG AN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VỎ MINH	THIỆN	39.04.06	01/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.75	K.Khích	12	THPT Hậu Nghĩa
2	NGUYỄN ĐÀO BẢO	NGỌC	39.06.03	22/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	12	THPT Hậu Nghĩa
3	HỒ THỊ MAI	TRINH	39.06.05	30/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Lê Quý Đôn
4	PHẠM BẢO	NGÂN	39.06.02	12/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Hậu Nghĩa
5	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	TƯỜNG	39.06.06	12/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Lê Quý Đôn
6	PHẠM VĂN	VĨNH	39.07.05	01/01/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Thông
7	HUỲNH THỊ THANH	XUÂN	39.07.06	12/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Rạch Kiến
8	NGUYỄN THANH TRÚC	MAI	39.08.01	23/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	THPT Lê Quý Đôn
9	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	SƠN	39.09.02	23/11/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.00	Nhì	12	THPT Lê Quý Đôn
10	ĐÀO THỊ MINH	THƯ	39.09.05	01/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT Lê Quý Đôn
11	HỒ TRỌNG	TÍN	39.09.06	15/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	THPT Tân An
12	LÊ NGỌC	HÀ	39.09.01	27/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.60	Ba	11	THPT Tân An

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

39-LONG AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 12 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

40-NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ HỒNG	PHƯỚC	40.01.02	20/11/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
2	TRẦN THU	THỦY	40.01.03	01/05/1992	Kinh	Nữ	Toán	11.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
3	TRẦN VŨ	TRUNG	40.01.05	15/09/1992	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
4	VŨ VĂN	TÚ	40.01.06	09/11/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
5	VŨ VIỆT	DŨNG	40.02.01	06/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	16.25	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
6	TRẦN VĂN	HIẾU	40.02.03	24/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.25	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
7	PHẠM VĂN	QUYỀN	40.02.06	02/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	16.25	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
8	VŨ ĐỨC	THÀNH	40.02.07	27/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.75	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
9	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	40.02.08	06/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	17.00	Nhất	11	Chuyên Lê Hồng Phong
10	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	40.02.05	05/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.25	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
11	NGUYỄN QUANG	HÙNG	40.02.04	05/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
12	PHẠM VŨ CHÍ	HIẾU	40.02.02	16/03/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.25	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
13	NGUYỄN THỊ	CÚC	40.03.01	25/03/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	15.00	Nhất	12	Chuyên Lê Hồng Phong
14	VŨ THỊ	HUYỀN	40.03.03	04/01/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	12.50	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
15	TRẦN VIỆT	HÙNG	40.03.04	08/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
16	TRƯƠNG THỊ MINH	HƯƠNG	40.03.05	30/11/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.75	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
17	TRẦN ĐĂNG	LONG	40.03.06	29/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
18	VŨ ĐÌNH	THỰC	40.03.08	19/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

40-NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LƯƠNG THỊ	HẠNH	40.03.02	16/07/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	10.00	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
20	LÊ TRUNG	NAM	40.03.07	20/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
21	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	40.04.07	15/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	17.50	Nhất	12	Chuyên Lê Hồng Phong
22	TRẦN THỊ MAI	HƯƠNG	40.04.04	04/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	15.75	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
23	HOÀNG THỊ KIM	DUYÊN	40.04.02	10/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
24	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	40.04.06	07/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
25	ĐẶNG THU	TRANG	40.04.08	09/03/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	14.75	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
26	HÀ THÀNH	KIÊN	40.04.05	15/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
27	NGUYỄN TUẤN	ANH	40.04.01	20/04/1992	Kinh	Nam	Sinh học	13.25	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
28	TRẦN THU	HUYỀN	40.04.03	29/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.75	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
29	NGUYỄN XUÂN	CƯƠNG	40.05.01	30/01/1992	Kinh	Nam	Tin học	11.80	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
30	PHẠM ĐỨC	DUY	40.05.02	03/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	11.20	K.Khích	12	Chuyên Lê Hồng Phong
31	NGUYỄN DUY	HÒA	40.05.03	26/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	11.20	K.Khích	12	Chuyên Lê Hồng Phong
32	NGUYỄN ĐÌNH	NIÊN	40.05.06	08/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.40	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
33	LƯƠNG VĂN	LƯỢNG	40.05.04	23/05/1993	Kinh	Nam	Tin học	15.40	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
34	TRƯƠNG TUẤN	NGHĨA	40.05.05	17/01/1993	Kinh	Nam	Tin học	15.40	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
35	VŨ THỊ	HIỀN	40.06.01	18/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
36	HOÀNG MINH	HƯỜNG	40.06.02	02/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

40-NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRẦN THỊ HOÀNG	LAN	40.06.03	21/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
38	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	40.06.04	25/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
39	KIỀU THỊ DƯƠNG	THỦY	40.06.05	02/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
40	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	40.06.07	14/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
41	ĐÀO THỊ	XUYỀN	40.06.08	21/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
42	VŨ THỊ THU	THỦY	40.06.06	05/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
43	ĐOÀN THỊ	CÚC	40.07.01	24/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
44	PHẠM THỊ THU	HIỀN	40.07.02	02/04/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
45	LÊ THỊ THÚY	HUYỀN	40.07.03	27/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
46	TRẦN THỊ	LINH	40.07.04	30/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
47	TRẦN THỊ	SAN	40.07.05	17/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
48	MAI	TÂM	40.07.06	25/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
49	BÙI THỊ HUYỀN	THƯƠNG	40.07.07	20/07/1991	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
50	TRẦN THÚY QUỲNH	TRANG	40.07.08	19/09/1991	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
51	VŨ THỊ KIM	CHI	40.08.01	10/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.50	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
52	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	40.08.02	21/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	17.75	Nhất	12	Chuyên Lê Hồng Phong
53	NGUYỄN VIỆT	HÀ	40.08.03	16/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	19.00	Nhất	12	Chuyên Lê Hồng Phong
54	NGÔ THỊ	HẰNG	40.08.04	26/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

40-NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN THỊ THANH	HÒA	40.08.05	10/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
56	TRẦN MINH	PHƯƠNG	40.08.06	21/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	17.25	Nhất	12	Chuyên Lê Hồng Phong
57	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	40.08.07	18/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
58	HOÀNG THỊ THU	TRANG	40.08.08	20/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
59	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	40.09.01	01/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.00	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
60	VI NGỌC HƯƠNG	GIANG	40.09.03	28/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	Chuyên Lê Hồng Phong
61	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	40.09.05	20/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.10	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
62	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	40.09.06	26/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.20	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
63	CAO THỊ	THU	40.09.07	03/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
64	TRẦN HIỀN	GIANG	40.09.02	28/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.80	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
65	TRẦN THU	HÀ	40.09.04	21/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.10	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
66	TRẦN HỒNG	VÂN	40.09.08	11/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.50	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
67	BÙI THỊ THU	HIỀN	40.10.01	02/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.20	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
68	VŨ THỊ MINH	THI	40.10.04	25/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.70	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
69	NGÔ MAI PHƯƠNG	TRANG	40.10.06	18/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	18.90	Nhất	12	Chuyên Lê Hồng Phong
70	LƯƠNG THỊ MINH	PHƯƠNG	40.10.02	20/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.20	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
71	BÙI MINH	TÂN	40.10.03	08/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng Nga	16.00	Ba	11	Chuyên Lê Hồng Phong
72	ĐOÀN THỊ LỆ	THỦY	40.10.05	16/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.50	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

40-NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
73	TRẦN ĐỨC	TÙNG	40.10.07	17/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Nga	17.60	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
74	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	40.10.08	21/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.95	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
75	LƯU THANH	BÌNH	40.11.01	24/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.45	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
76	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	40.11.02	30/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.35	K.Khích	12	Chuyên Lê Hồng Phong
77	ĐÀO THỊ	HUỆ	40.11.03	20/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.30	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong
78	TRẦN THÙY	LINH	40.11.05	23/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.30	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
79	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	40.11.08	16/06/1992	Kinh	Nam	Tiếng	16.85	Nhì	12	Chuyên Lê Hồng Phong
80	LÊ THU	HƯƠNG	40.11.04	03/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.95	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
81	PHẠM THỊ	LỘC	40.11.06	02/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.90	Nhì	11	Chuyên Lê Hồng Phong
82	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	40.11.07	01/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.10	Ba	12	Chuyên Lê Hồng Phong

Danh sách này gồm 82 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

41-NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VŨ ĐÌNH	TÂM	41.01.05	15/11/1992	Kinh	Nam	Toán	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
2	TĂNG VĂN	BÌNH	41.01.01	30/10/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
3	TRẦN VIỆT	THÀNH	41.01.06	15/02/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
4	HOÀNG NGHĨA	QUÂN	41.01.04	14/12/1992	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
5	NGUYỄN QUANG	PHÚ	41.01.03	04/06/1993	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
6	DƯƠNG HOÀNG	HUNG	41.01.02	19/11/1992	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
7	NGUYỄN TRUNG	HUNG	41.02.05	28/06/1993	Kinh	Nam	Vật lí	17.75	Nhất	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
8	NGÔ ĐỨC	HOÀNG	41.02.02	24/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
9	NGUYỄN HUY	HOÀNG	41.02.03	23/02/1993	Kinh	Nam	Vật lí	16.75	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
10	NGUYỄN ĐÌNH	HỘI	41.02.04	06/06/1993	Kinh	Nam	Vật lí	16.00	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
11	NGUYỄN VINH	THỤY	41.02.06	25/12/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
12	NGUYỄN BÁ	DŨNG	41.02.01	13/03/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
13	LÊ ĐÌNH	NGỌC	41.03.03	05/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
14	TRẦN ĐỨC	THỤY	41.03.05	25/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
15	LƯU XUÂN	VÕ	41.03.06	22/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	15.25	Nhất	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
16	NGUYỄN AN	THÔNG	41.03.04	25/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
17	NGÔ ANH	BÌNH	41.03.01	12/08/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
18	ĐÀO THANH	LƯU	41.03.02	25/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

41-NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	PHAN THỊ	NGỌC	41.04.03	10/03/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
20	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	41.04.04	10/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
21	ĐINH HỮU	TÂM	41.04.06	15/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.25	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
22	TRẦN THỊ THANH	QUỲNH	41.04.05	01/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
23	ĐẶNG PHI	DƯƠNG	41.04.01	30/06/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
24	NGUYỄN THỊ	ĐÀO	41.04.02	09/03/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
25	HỒ SỸ VIỆT	ANH	41.05.02	05/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
26	NGÔ VĂN	HOÀNG	41.05.03	19/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	16.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
27	NGUYỄN CẢNH	TOÀN	41.05.05	21/01/1992	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
28	BÙI MINH	TRÍ	41.05.06	24/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.45	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
29	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	MINH	41.05.04	30/09/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.25	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
30	HOÀNG TÚ	ANH	41.05.01	18/05/1993	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
31	CHU MINH	GIANG	41.06.02	05/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
32	ĐÀO THỊ HỒNG	THƯ	41.06.05	27/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
33	PHAN PHƯỢNG	ANH	41.06.01	11/02/1994	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
34	BÙI THỊ HOÀI	THƯƠNG	41.06.06	22/04/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
35	PHẠM THỊ NGỌC	HÀ	41.06.03	10/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
36	VŨ THỊ	LINH	41.07.02	23/10/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

41-NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN HOÀNG LÊ	NA	41.07.04	31/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
38	VĂN KHÁNH	LINH	41.07.01	20/12/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
39	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	41.07.05	13/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
40	NGUYỄN THỊ	LÝ	41.07.03	08/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
41	LÊ THỊ QUỲNH	VINH	41.07.06	21/10/1991	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
42	TRẦN THỊ	XUÂN	41.08.06	09/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
43	MAI THỊ KHÁNH	HUYỀN	41.08.03	18/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
44	NGUYỄN THỊ TỐ	TÂM	41.08.04	21/05/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.25	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
45	HOÀNG THỊ	TRANG	41.08.05	26/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
46	TRẦN THỊ THU	HÀ	41.08.02	12/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
47	NGUYỄN THỊ THUÝ	AN	41.08.01	25/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
48	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	41.09.04	12/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.20	Nhất	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
49	NGUYỄN THỊ MINH	THUÝ	41.09.05	12/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
50	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	41.09.02	01/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
51	HOÀNG ĐỨC	TRUNG	41.09.06	06/11/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.10	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
52	PHẠM THỊ NHƯ	QUÝ	41.09.03	08/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
53	NGUYỄN THANH	NGA	41.09.01	21/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.40	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
54	NGUYỄN THU	HẰNG	41.10.01	05/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.40	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

41-NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LÊ MINH	HUYỀN	41.10.03	16/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
56	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	41.10.06	20/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
57	TRẦN THỊ THU	HIỀN	41.10.02	20/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.70	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
58	PHAN MINH	HÙNG	41.11.03	27/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng	15.75	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
59	NGUYỄN THỊ	AN	41.11.01	15/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.30	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
60	LƯU THỊ BÍCH	HỒNG	41.11.02	09/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.85	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
61	VÕ THỊ HỒNG	NGỌC	41.11.05	17/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
62	ĐẬU THỊ HÀ	TRANG	41.11.06	02/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.20	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
63	LƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	41.11.04	03/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.30	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

Danh sách này gồm 63 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

42-NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN ĐỖ THÀNH	DUY	42.01.01	26/11/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
2	LƯƠNG BẮ	LINH	42.01.02	22/01/1993	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
3	LƯƠNG VĂN	THIỆN	42.01.04	06/05/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
4	TẠ VIỆT	ANH	42.02.01	19/12/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
5	TRỊNH THỊ	LỰA	42.02.02	01/12/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
6	VŨ HẢI	NINH	42.02.04	14/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
7	PHẠM THỊ ÁNH	QUYÊN	42.02.05	22/08/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
8	HOÀNG ĐỨC	ANH	42.03.01	23/12/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
9	ĐỖ TRUNG	ĐỨC	42.03.02	07/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.75	Nhì	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
10	QUÁCH ĐỨC	HẬU	42.03.03	06/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
11	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	42.03.04	02/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
12	PHẠM NGỌC	SƠN	42.03.05	02/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.50	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
13	LÂM VĂN	TIẾN	42.03.06	16/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
14	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	42.04.01	03/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
15	TRẦN THU	HOÀI	42.04.02	24/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
16	TRƯƠNG LINH	HUYỀN	42.04.03	02/11/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
17	ĐINH AN	KHANG	42.04.04	16/04/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
18	LẠI THANH	TÙNG	42.04.05	15/06/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

42-NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ	XOAN	42.04.06	03/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
20	TRẦN ĐẶNG TUẤN	ANH	42.05.01	20/04/1993	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
21	LÊ THẾ	HIỂN	42.05.02	27/12/1992	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
22	TỔNG HOÀNG	HIỆP	42.05.03	30/10/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.30	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
23	PHAN VĂN	LONG	42.05.04	26/09/1993	Kinh	Nam	Tin học	16.60	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
24	VŨ ĐỨC	LỘC	42.05.05	23/03/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
25	NGUYỄN LÊ THÀNH	THÁI	42.05.06	26/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
26	BÙI THỊ BÍCH	DIỆP	42.06.01	04/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
27	DƯƠNG THỊ	HOÀI	42.06.02	20/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
28	ĐINH THỊ	LAM	42.06.03	21/08/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
29	NGUYỄN TRẦN THỊ HỒNG	MINH	42.06.05	26/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
30	DƯƠNG THỊ TỐ	UYÊN	42.06.06	17/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
31	HOÀNG NGỌC	CHIẾN	42.07.01	11/07/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
32	PHẠM THỊ	HIỀN	42.07.02	14/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
33	VŨ THỊ	HOA	42.07.03	10/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
34	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	42.07.04	06/11/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
35	ĐINH THỊ	LOAN	42.07.05	04/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
36	ĐOÀN VĂN	NHẬT	42.08.02	13/06/1992	Kinh	Nam	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

42-NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHAN THỊ HỒNG	NHUNG	42.08.03	20/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
38	PHAN THỊ HỒNG	NHUNG	42.08.04	21/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
39	ĐÀO NGỌC	TRÂM	42.08.05	21/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	11.75	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
40	TRẦN ĐẮC	VIỆT	42.08.06	07/08/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
41	VŨ NGỌC	ANH	42.09.01	31/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.40	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
42	ĐÌNH PHƯƠNG	ÁNH	42.09.02	25/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.10	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
43	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	42.09.03	10/08/1992	Mường	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
44	NGUYỄN XUÂN NHẬT	LINH	42.09.04	08/11/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.80	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
45	ĐÌNH THỊ MINH	NGUYỆT	42.09.06	19/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
46	NGUYỄN THỊ NGỌC	LOAN	42.10.02	25/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	14.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
47	NGUYỄN THỊ	THẢO	42.10.04	09/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.15	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
48	VŨ THỊ NGỌC	GIẤU	42.11.02	19/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.30	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
49	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	42.11.03	02/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	14.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
50	ĐOÀN THỊ	TRANG	42.11.05	02/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.45	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
51	TRẦN THỊ HOA	XUÂN	42.11.06	16/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.40	Ba	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

42-NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 51 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

43-NINH THUẬN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN DUY	QUỐC	43.01.02	09/05/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
2	PHAN THÀNH	KHOA	43.03.01	28/12/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
3	LÊ BẢO	LỘC	43.05.02	15/05/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
4	TRẦN THỊ THU	HÒA	43.06.02	12/03/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
5	TRƯƠNG VŨ	NGUYỄN	43.07.05	13/09/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Du
6	TRỊNH THỊ XUÂN	CHI	43.08.02	13/05/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trãi
7	HỒ VĂN ANH	HÙNG	43.08.03	14/12/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Danh sách này gồm 7 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

44-PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TRUNG	HÀ	44.01.02	13/07/1992	Kinh	Nam	Toán	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
2	TẠ ĐỨC	THÀNH	44.01.05	28/01/1992	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
3	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	44.01.06	23/11/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
4	VŨ HỒNG	DÂN	44.02.01	02/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
5	NGUYỄN VIỆT	DINH	44.02.02	02/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
6	THÂN THỊ NGỌC	MAI	44.02.03	28/07/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
7	LÊ HỒNG	SƠN	44.02.04	05/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
8	NGUYỄN VĂN	TỤ	44.02.05	23/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
9	PHẠM VĂN	VIỆT	44.02.06	25/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.50	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
10	ĐOÀN MINH	HẢI	44.03.01	02/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
11	THÂN THỊ NGỌC	LAN	44.03.02	28/07/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
12	PHẠM HƯƠNG	TRÀ	44.03.05	17/07/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
13	NGUYỄN THU	TRANG	44.03.04	05/07/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
14	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	44.03.03	19/07/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
15	LÊ QUANG	TRUNG	44.03.06	15/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
16	HÀ CÔNG	ĐỨC	44.04.01	12/10/1992	Kinh	Nam	Sinh học	15.25	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
17	NGUYỄN ĐĂNG	QUÂN	44.04.06	21/09/1991	Kinh	Nam	Sinh học	16.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
18	NGÔ THUÝ	HOA	44.04.02	21/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

44-PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LÊ HỒNG	LONG	44.04.04	08/08/1992	Kinh	Nam	Sinh học	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
20	PHẠM XUÂN	THẮNG	44.04.07	09/09/1992	Kinh	Nam	Sinh học	17.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hùng Vương
21	TRẦN THANH	HÙNG	44.04.03	25/12/1993	Kinh	Nam	Sinh học	14.25	Nhì	11	THPT Chuyên Hùng Vương
22	NGUYỄN HẢI	NAM	44.04.05	25/11/1993	Kinh	Nam	Sinh học	12.25	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
23	DƯƠNG THỊ CẨM	VÂN	44.04.08	03/09/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	11	THPT Chuyên Hùng Vương
24	DƯƠNG ĐỨC	TRỌNG	44.05.05	06/11/1992	Kinh	Nam	Tin học	12.65	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
25	BÙI QUỐC	VIỆT	44.05.06	13/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	12.30	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
26	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	44.06.01	19/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
27	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	44.06.02	03/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
28	NGUYỄN THỊ	THÚY	44.06.05	19/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
29	BÙI HUYỀN	TRANG	44.06.06	25/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
30	VŨ THỊ THU	TRANG	44.06.07	13/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
31	QUÁCH THỊ HẢI	YẾN	44.06.08	20/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
32	NGUYỄN LIÊN	ANH	44.07.01	16/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
33	BÙI XUÂN	NHẬT	44.07.05	18/01/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
34	ĐỖ THỊ THANH	LAM	44.07.03	10/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	17.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hùng Vương
35	MAI THỊ THUỶ	LINH	44.07.04	01/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hùng Vương
36	TRẦN THỊ KIỀU	TRINH	44.07.08	10/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

44-PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	DƯƠNG THỊ MINH	HẰNG	44.07.02	05/09/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	16.50	Nhất	11	THPT Chuyên Hùng Vương
38	TẠ THỊ THU	THUY	44.07.07	09/09/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
39	NGUYỄN THỊ	THU	44.07.06	30/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
40	PHÙNG PHƯƠNG	THẢO	44.08.04	18/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	17.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hùng Vương
41	KIM THANH	DUNG	44.08.01	19/02/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
42	TRẦN THU	TRANG	44.08.05	05/08/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.50	Nhì	11	THPT Chuyên Hùng Vương
43	HÀ THỊ HƯƠNG	TÍCH	44.08.06	04/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Hùng Vương
44	TRẦN PHƯƠNG	DỪNG	44.08.03	25/11/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.75	Ba	12	THPT Thanh Thủy
45	TẠ VĂN	DUY	44.08.02	12/07/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.75	Ba	12	THPT Minh Hoà
46	LÊ THU	ANH	44.09.01	05/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
47	TRỊNH THỊ HƯƠNG	LAN	44.09.04	06/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
48	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	44.09.06	24/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.60	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
49	TRẦN THỊ KIM	DUNG	44.09.02	24/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.10	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
50	ĐÀM BÍCH	PHƯƠNG	44.09.05	17/01/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
51	LÊ HẢI	ANH	44.11.01	28/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.55	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
52	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	44.11.03	26/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
53	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	44.11.05	12/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.55	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
54	NGUYỄN KHÁNH	LINH	44.11.04	09/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	14.75	K.Khích	11	THPT chuyên Hùng Vương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

44-PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 54 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

45-PHÚ YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN QUỐC	LUÂN	45.01.02	21/09/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT Lương Văn Chánh
2	NGUYỄN HUỲNH BẢO	TRUNG	45.01.06	18/01/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	THPT Lương Văn Chánh
3	LÊ HỒNG	NAM	45.01.03	24/07/1992	Kinh	Nam	Toán	13.00	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
4	NGUYỄN ĐÌNH	THI	45.01.05	08/07/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	THPT Lương Văn Chánh
5	LÊ THỊ MINH	NGUYỆT	45.02.04	09/07/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	9.00	K.Khích	11	THPT Lương Văn Chánh
6	VÕ NGỌC	ANH	45.02.01	25/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
7	VÕ THỊ MINH	CHÂU	45.02.03	27/03/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	9.00	K.Khích	11	THPT Lương Văn Chánh
8	TRƯƠNG THÀNH	DUY	45.03.01	25/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	12	THPT Lương Văn Chánh
9	TRẦN DUY	HOÀN	45.03.02	17/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
10	HUỲNH BẢO	LƯU	45.03.03	28/07/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	11	THPT Lương Văn Chánh
11	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	45.06.02	30/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
12	BÙI NGUYỄN	BẢO	45.06.01	24/09/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Lương Văn Chánh
13	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	45.06.05	15/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Huệ
14	VÕ THỊ KIM	LIÊN	45.06.04	23/07/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	THPT Lương Văn Chánh
15	LÊ THỊ	TÍM	45.07.05	27/06/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT Lương Văn Chánh
16	NGUYỄN	HUỆ	45.07.03	10/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	PT Cấp 2-3 Phan Chu Trinh
17	BÙI THỊ TƯỜNG	VI	45.07.06	23/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
18	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	45.08.01	16/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Lương Văn Chánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

45-PHÚ YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN THỊ HƯƠNG	LAN	45.08.04	14/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Ngô Gia Tự
20	PHẠM THỊ THU	TRANG	45.08.06	09/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.25	Nhì	12	THPT Lương Văn Chánh
21	TỔNG THỊ KIM	LOAN	45.08.05	29/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Lê Hồng Phong
22	NGUYỄN QUỲNH	NHU	45.09.02	06/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.50	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
23	NGUYỄN QUỲNH	MAI	45.09.01	03/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.90	Ba	12	THPT Lương Văn Chánh
24	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	45.09.03	03/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT Lương Văn Chánh
25	NGUYỄN THÂN	VINH	45.09.05	30/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.90	Ba	11	THPT Lương Văn Chánh

Danh sách này gồm 25 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

46-QUẢNG BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN VIẾT	THANH	46.01.05	13/02/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
2	TRẦN XUÂN	HOÁ	46.01.02	20/01/1993	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
3	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	46.01.03	07/05/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
4	NGUYỄN ĐẠI	THÀNH	46.01.06	18/08/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
5	NGUYỄN THỊ HÀ	ANH	46.01.01	10/03/1992	Kinh	Nữ	Toán	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
6	LÊ VĂN	LÂM	46.01.04	10/12/1993	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
7	VÕ ĐỨC	HIẾU	46.02.01	24/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
8	LÊ THỊ KIM	THU	46.02.04	27/08/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
9	DƯƠNG ĐĂNG	THỨC	46.02.06	03/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Lệ Thủy
10	LÊ BÙI	PHÚC	46.02.03	28/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
11	MAI VĂN	THUẬT	46.02.05	08/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	THPT Lệ Thủy
12	TRẦN ANH	DŨNG	46.03.02	03/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
13	NGUYỄN TUẤN	ANH	46.03.01	02/11/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
14	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	46.03.05	04/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
15	TRỊNH HỒ QUANG	HÀ	46.03.04	26/08/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.50	Nhì	11	THPT Chuyên Quảng Bình
16	BÙI KHÁNH	LINH	46.04.01	12/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.50	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
17	NGUYỄN THANH HỒNG	NHUNG	46.04.04	08/08/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
18	PHAN HÀ	OANH	46.04.05	31/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

46-QUẢNG BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	VÕ THỊ THUÝ	NGÂN	46.04.03	07/04/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
20	BÙI THỊ THUÝ	NGA	46.04.02	11/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
21	NGUYỄN TÂM	VIỆT	46.04.06	12/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.25	Nhì	12	THPT Ninh Châu
22	TRẦN BẢO	LỘC	46.05.04	25/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	8.60	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
23	HOÀNG ANH	TÚ	46.05.06	26/03/1993	Kinh	Nam	Tin học	14.40	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
24	HOÀNG THỊ	THUÝ	46.06.04	08/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
25	NGUYỄN HỒ BẢO	TRÂM	46.06.06	01/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
26	LÊ THỊ THANH	MAI	46.06.01	09/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
27	NGUYỄN LÊ HOÀI	NHU	46.06.02	19/06/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
28	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	46.06.03	22/08/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
29	ĐẶNG THANH	THUỖ	46.06.05	30/07/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
30	NGUYỄN THỊ BẢO	NHI	46.07.02	14/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
31	HOÀNG THỊ	THẮM	46.07.03	07/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
32	LÊ MẬU	MINH	46.07.01	29/06/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
33	HOÀNG VIỆT	TRUNG	46.07.04	20/10/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
34	PHAN THỊ HẢI	YẾN	46.07.06	12/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
35	TRẦN NGUYỄN THẢO	SANG	46.08.04	07/02/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
36	PHẠM THỊ	VÂN	46.08.05	12/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

46-QUẢNG BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN TRỌNG	QUÂN	46.08.03	20/04/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
38	LÊ THỊ KIỀU	DIỄM	46.08.01	28/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.25	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
39	LÊ THỊ NHƯ	YẾN	46.08.06	25/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
40	BÙI NGUYỄN ĐAN	CHI	46.09.01	16/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
41	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	46.09.06	12/02/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.60	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
42	LẠI HOÀNG KHÁNH	LY	46.09.03	04/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
43	TRẦN THỊ THANH	NGA	46.09.04	08/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.10	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
44	NGUYỄN THỊ THUÝ	HÀNG	46.09.02	24/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
45	LÊ THỊ BĂNG	TÂM	46.09.05	21/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình

Danh sách này gồm 45 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

47-QUẢNG NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐINH TUẤN	HẢI	47.02.02	10/02/1993	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	11	Nguyễn Bình Khiêm
2	LÊ XUÂN	LỘC	47.03.02	26/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	12	Nguyễn Bình Khiêm
3	NGUYỄN ĐÔNG	TRIỀU	47.03.04	01/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	12	Nguyễn Bình Khiêm
4	HUỖNH ĐÌNH	TUỆ	47.03.05	07/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	12	Nguyễn Bình Khiêm
5	HUỖNH THẢO	NGUYỄN	47.03.03	01/05/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.25	K.Khích	11	Nguyễn Bình Khiêm
6	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	47.03.06	22/10/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	11	Nguyễn Bình Khiêm
7	TRẦN CÔNG	HẬU	47.04.01	25/08/1992	Kinh	Nam	Sinh học	12.25	Ba	12	Sào Nam
8	PHẠM XUÂN	TRUNG	47.04.05	17/11/1992	Kinh	Nam	Sinh học	8.75	K.Khích	12	Nguyễn Bình Khiêm
9	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	47.06.06	26/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	Lê Hồng Phong
10	DƯƠNG THỊ HỒNG	SEN	47.06.04	25/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Tiểu La
11	TRẦN THỊ MINH	THÚY	47.07.05	22/06/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Nguyễn Bình Khiêm
12	LÊ VĂN	LỢI	47.07.03	28/07/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	Đỗ Đăng Tuyển
13	LÊ HỒNG	PHƯỚC	47.08.02	06/03/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.25	Ba	12	Sào Nam
14	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	47.08.05	14/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	Lương Thế Vinh
15	LÊ THỊ	PHƯỢNG	47.08.03	15/05/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	Nguyễn Dục
16	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	47.08.01	07/05/1993	Kinh	Nam	Địa lí	11.25	Ba	11	Trần Văn Dư
17	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	47.09.02	01/12/1992	Knh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	Nguyễn Bình Khiêm

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

47-QUẢNG NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 17 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

48-QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TẤN	HÙNG	48.01.03	21/12/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
2	TÔ ĐÌNH	DƯƠNG	48.01.02	17/06/1992	Kinh	Nam	Toán	13.00	Ba	12	THPT Số 1 Đức Phổ
3	NGUYỄN TẤN	ĐÔNG	48.02.02	25/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
4	TRẦN QUỐC	BẢO	48.02.01	23/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
5	TRẦN TUẤN	ANH	48.03.01	01/02/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.50	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Khiết
6	TẠ NGỌC	HUY	48.03.05	30/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
7	LÊ MINH	DUY	48.03.03	13/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.50	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Khiết
8	PHẠM VĂN	MINH	48.03.06	09/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
9	NGUYỄN HỮU THÙY	DƯƠNG	48.04.03	20/11/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	10.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Khiết
10	BÙI THỊ NHẤT	HẠNH	48.04.04	09/03/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	11	THPT Sơn Tịnh I
11	NGUYỄN DUY	KHOA	48.05.01	04/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	10.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
12	NGUYỄN THỊ THANH	YÊN	48.06.06	21/12/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
13	THÁI BÍCH	NGỌC	48.07.01	14/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
14	ĐẶNG ANH	TUẤN	48.08.06	02/02/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.00	Ba	12	THPT Bình Sơn
15	VÔ THÀNH	VIN	48.09.06	11/01/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
16	VƯƠNG TUYẾT	KHA	48.09.05	16/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Khiết

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

48-QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 16 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

49-QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGÔ ĐỨC	LONG	49.01.05	16/03/1992	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
2	HOÀNG MINH	TUẤN	49.01.06	14/12/1993	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
3	NGUYỄN ĐÌNH	CƯƠNG	49.02.01	28/09/1993	Kinh	Nam	Vật lí	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
4	TẠ VĂN	TUẤN	49.02.05	09/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
5	NGUYỄN TẤT	TUẤN	49.02.04	31/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
6	NGUYỄN VĂN	VỊNH	49.02.06	22/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Minh Hà
7	VŨ THỊ THÙY	DUNG	49.03.02	10/10/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
8	CHU THÀNH	ĐẠT	49.03.03	23/11/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	11	THPT Chuyên Hạ Long
9	TRẦN XUÂN	HÒA	49.03.05	06/03/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT Cẩm Phả
10	NGUYỄN MẠNH	TOÀN	49.03.07	26/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
11	VŨ THU	HẰNG	49.04.01	11/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
12	NGUYỄN THỊ	HẬU	49.04.02	10/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	8.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
13	PHẠM VŨ MINH	HOÀNG	49.04.03	20/11/1992	Kinh	Nam	Sinh học	16.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
14	TRẦN MINH	HUYỀN	49.04.04	04/09/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	10.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
15	VŨ ĐỨC	KIÊN	49.04.05	23/01/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
16	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	49.04.06	04/03/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
17	PHẠM DUY	BÁCH	49.05.01	22/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.10	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
18	DƯƠNG NAM	DƯƠNG	49.05.02	23/08/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

49-QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	VƯƠNG NGUYỄN TÀI	TUYÊN	49.05.05	12/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	9.10	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
20	ĐẶNG THỊ THÚY	VÂN	49.05.06	03/06/1992	Kinh	Nữ	Tin học	15.80	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
21	LÊ CAO	NGUYỄN	49.05.04	26/12/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	11	THPT Chuyên Hạ Long
22	ĐỖ VIỆT	HÒA	49.05.03	22/11/1992	Kinh	Nam	Tin học	12.90	Ba	12	THPT Uông Bí
23	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	49.06.01	15/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
24	TRẦN THỊ	THƠM	49.06.04	28/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
25	ĐÀO THỊ TÚ	UYỄN	49.06.05	18/09/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
26	NGUYỄN HẢI	YẾN	49.06.06	28/09/1993	Kinh	Nam	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
27	PHẠM KHÁNH	HUY	49.07.01	30/03/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
28	TRƯƠNG THỊ THƯƠNG	HUYỀN	49.07.02	24/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
29	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	49.07.04	24/06/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
30	ĐINH THỊ HỒNG	NHUNG	49.07.03	06/10/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhất	11	THPT Chuyên Hạ Long
31	LẠI SƠN	TÙNG	49.07.06	18/08/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
32	VŨ THU	TRANG	49.07.05	18/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
33	NGUYỄN THỊ DIỆP	ANH	49.08.01	09/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
34	NGUYỄN THỊ HỒNG	BÍCH	49.08.02	23/06/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	11	THPT Chuyên Hạ Long
35	ĐOÀN THỊ KIM	CHUNG	49.08.03	04/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
36	BÙI THỊ	HÒA	49.08.04	23/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

49-QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHẠM THỊ	TÂM	49.08.05	07/10/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
38	TẠ THỊ HÀ	TRANG	49.08.07	10/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
39	ĐỖ THỊ THANH	TUYẾT	49.08.08	21/01/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
40	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	49.09.01	08/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
41	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	49.09.02	20/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.80	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
42	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	49.09.03	05/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
43	HOÀNG THỊ THÚY	HƯỜNG	49.09.05	16/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
44	PHẠM THỊ QUỲNH	MAI	49.09.07	19/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.30	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
45	NGUYỄN THỊ	THỦY	49.09.08	10/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.50	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
46	ĐÀO THU	HIỀN	49.11.03	23/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.00	K.Khích	11	THPT Hòn Gai
47	LÊ VĂN	ĐỨC	49.11.01	22/07/1993	Kinh	Nam	Tiếng	16.20	Nhì	11	THPT Hòn Gai

Danh sách này gồm 47 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

50-QUẢNG TRỊ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG VŨ	MINH	50.01.03	25/01/1992	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
2	NGUYỄN ĐỨC	LONG	50.02.01	24/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
3	HỒ THANH	PHƯƠNG	50.02.02	10/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
4	HOÀNG VĂN	TIẾN	50.02.05	02/04/1991	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
5	TRỊNH CÔNG	TÀI	50.02.03	14/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
6	TRẦN	TUYẾN	50.02.06	25/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
7	NGUYỄN THANH	TÙNG	50.03.05	04/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
8	TRƯƠNG VĂN KHÁNH	NGUYỄN	50.03.02	04/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
9	TRẦN NHẬT	TRƯỜNG	50.03.04	13/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
10	HỒ THỊ GIÁNG	HƯƠNG	50.04.02	09/01/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	10.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
11	MAI ANH	TUẤN	50.05.06	21/01/1992	Kinh	Nam	Tin học	8.80	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
12	NGÔ ĐÌNH DIỆU	TÂM	50.06.05	19/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
13	TRỊNH THỊ THANH	GIANG	50.06.01	21/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
14	TRẦN THỊ THU	HÀ	50.06.02	14/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
15	NGUYỄN THỊ GIÁNG	HƯƠNG	50.06.03	23/10/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Vĩnh Linh
16	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	50.07.03	31/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Cam Lộ
17	LÊ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	50.07.04	11/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Cửa Tùng
18	HOÀNG THỊ	DUYÊN	50.07.02	20/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Hải Lăng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

50-QUẢNG TRỊ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN THỊ RÔ	50.08.05	22/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Cam Lộ
20	NGUYỄN THỊ THIÊN LÝ	50.08.03	11/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Cam Lộ
21	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN	50.08.01	06/02/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	11	THPT Gio Linh
22	LÊ BÁ THANH BẮC	50.09.02	09/11/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
23	PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN	50.09.03	20/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
24	TRẦN THỊ NAM PHƯƠNG	50.09.04	11/01/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Danh sách này gồm 24 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

51-SÓC TRĂNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HỒNG THẾ VỸ	51.05.04	31/03/1993	Hlao	Nam	Tin học	10.35	K.Khích	11	Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
2	QUÁCH TỔ CHÂU	51.06.01	12/03/1993	Hoa	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
3	CÁI PHƯƠNG THẢO	51.06.04	12/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	Kế Sách
4	NGUYỄN THỊ CÚC	51.07.01	03/01/1991	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	Huỳnh Hữu Nghĩa
5	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	51.07.06	01/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Thuận Hoà

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

**KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

52-SƠN LA

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐÀM QUANG	TRUNG	52.02.05	23/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
2	TRẦN KIM	TUYẾN	52.04.05	13/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
3	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	52.06.01	29/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
4	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	52.06.02	08/11/1992	Mường	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên
5	GIANG THỊ MAI	LOAN	52.06.03	04/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên
6	LÒ THỊ XUÂN	QUỲNH	52.06.05	04/06/1992	Thái	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chiềng Sinh
7	VƯƠNG TÚ	ANH	52.07.01	11/07/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
8	TÔ THÀNH	NAM	52.07.04	15/05/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
9	NGUYỄN MINH	THẢO	52.07.05	13/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
10	PHẠM HỒNG	HẠNH	52.08.03	27/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.25	K.Khích	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 10 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

53-TÂY NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TẤN	DUY	53.03.01	29/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
2	NGUYỄN TẤN	PHÁT	53.03.03	10/02/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	11	THPT Quang Trung
3	NGUYỄN THỊ KIM	THU	53.06.04	13/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
4	LÊ NGỌC ANH	THY	53.06.05	18/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
5	NGUYỄN SƠN	HẢI	53.07.02	27/04/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
6	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	53.07.03	29/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
7	TRẦN TẤN	THỊNH	53.07.04	20/08/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Chí Thanh
8	HỒANG THỊ MAI	TRINH	53.08.06	08/05/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.75	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
9	NGUYỄN BIỆN MINH	TÚ	53.09.06	01/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
10	TẠ LÊ MINH	PHƯỚC	53.09.05	27/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Lê Kha

Danh sách này gồm 10 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

54-THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LƯƠNG THU	HƯƠNG	54.01.02	10/11/1992	Kinh	Nữ	Toán	10.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
2	ĐINH NGỌC	HOA	54.01.01	22/12/1992	Kinh	Nữ	Toán	11.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
3	ĐỖ TRUNG	KIÊN	54.01.03	27/09/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
4	HỒ XUÂN	KIÊN	54.01.04	09/03/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
5	NGUYỄN HỮU	THÁI	54.01.06	08/07/1992	Kinh	Nam	Toán	10.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
6	NGUYỄN VĂN	NĂNG	54.01.05	22/01/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
7	NGUYỄN ĐÌNH	CHINH	54.02.01	07/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.25	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
8	LÊ VIỆT	CUÔNG	54.02.02	09/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
9	BÙI TRƯỜNG	GIANG	54.02.03	25/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
10	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	54.02.04	12/03/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
11	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	54.02.05	13/10/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	11.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
12	PHẠM VĂN	THÁI	54.02.06	02/05/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
13	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	54.03.04	15/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.75	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
14	BÙI TRONG	HUNG	54.03.05	28/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
15	HỒ KHÁNH	DUY	54.03.02	20/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
16	MAI VIỆT	ĐỨC	54.03.03	18/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
17	NGUYỄN HÀ	ANH	54.03.01	25/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
18	NGUYỄN MINH	QUÂN	54.03.06	21/08/1993	Kinh	Nam	Hoá học	12.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên Thái Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

54-THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LƯƠNG THỊ KIM	CHÂU	54.04.01	18/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
20	TRỊNH THU	HÀ	54.04.02	25/08/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
21	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	54.04.03	16/07/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
22	ĐẶNG THỊ	NGA	54.04.04	20/04/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.25	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
23	BÙI THANH	THUY	54.04.05	02/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
24	NGUYỄN THỊ	TRANG	54.04.06	07/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
25	PHẠM ANH	TUẤN	54.05.05	14/05/1993	Kinh	Nam	Tin học	12.30	Ba	11	Trường THPT Chuyên Thái Bình
26	VŨ MINH	VƯƠNG	54.05.06	01/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	8.75	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên Thái Bình
27	TRẦN HÀ	ANH	54.06.01	23/09/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên Thái Bình
28	TRẦN KHÁNH	CHI	54.06.02	27/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
29	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGA	54.06.03	14/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
30	PHÍ THỊ BÍCH	NGỌC	54.06.04	24/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
31	TRẦN NGỌC	TUẤN	54.06.06	02/03/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
32	PHẠM THỊ	CHIÊN	54.07.01	01/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
33	PHẠM THỊ MINH	DUYÊN	54.07.02	27/11/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
34	VŨ THỊ THANH	NGA	54.07.03	24/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
35	BÙI THỊ MỸ	PHƯƠNG	54.07.04	14/02/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
36	NGUYỄN ĐỨC	SƠN	54.07.05	04/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

54-THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	VŨ THU	THẢO	54.07.06	29/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
38	BÙI THANH	BÌNH	54.08.01	25/10/1992	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
39	NGUYỄN THỊ	HẠT	54.08.02	06/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
40	PHẠM THỊ THU	HOÀI	54.08.03	24/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
41	PHAN THỊ	LOAN	54.08.04	24/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
42	ĐỖ VĂN	PHÚ	54.08.05	30/11/1992	Kinh	Nam	Địa lí	17.25	Nhất	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
43	HỒ THỊ	PHƯƠNG	54.08.06	28/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
44	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	54.09.01	26/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
45	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	54.09.02	12/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
46	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	54.09.03	24/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.70	Ba	11	Trường THPT Chuyên Thái Bình
47	NGUYỄN THU	HIỀN	54.09.04	20/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
48	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	54.09.05	15/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.20	Nhì	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
49	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	54.09.06	03/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
50	PHẠM KIỀU	ANH	54.10.01	23/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.20	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
51	PHẠM THỊ	HUYỀN	54.10.02	13/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	16.70	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
52	TRẦN TIẾN	LÂM	54.10.03	05/06/1992	Kinh	Nam	Tiếng Nga	15.25	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
53	VŨ KHÁNH	LINH	54.10.04	25/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Nga	15.80	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
54	NGUYỄN QUANG	NGỌC	54.10.05	22/07/1992	Kinh	Nam	Tiếng Nga	15.90	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

54-THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN THỊ THU HÀ	54.11.02	23/01/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	14.20	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình
56	NGUYỄN DIỆU LINH	54.11.04	01/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.45	Ba	12	Trường THPT Chuyên Thái Bình

Danh sách này gồm 56 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

55-THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	55.01.01	24/04/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
2	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	55.02.01	18/07/1992	Tày	Nữ	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
3	ĐÀO MẠNH	CHIẾN	55.02.02	10/10/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
4	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	55.02.03	26/10/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	8.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
5	NGÔ VĂN	PHÚC	55.02.05	18/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
6	NGUYỄN HỮU	QUYỀN	55.02.06	21/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
7	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	55.03.01	02/01/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	14.25	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
8	NGUYỄN MINH	CHUNG	55.03.02	19/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
9	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	55.03.03	19/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
10	HÀ HƯƠNG	QUỲNH	55.03.04	16/08/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
11	BÙI QUANG	TUẤN	55.03.06	26/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
12	NGUYỄN THỊ	CÚC	55.04.01	07/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
13	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	55.04.02	10/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
14	ĐẶNG THỊ HOÀNG	HÀ	55.04.03	02/01/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
15	TRẦN VĂN	LONG	55.04.04	28/12/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
16	BẠCH THỊ HOÀI	PHƯƠNG	55.04.05	08/11/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	15.00	Nhì	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
17	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	55.04.06	14/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	16.75	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
18	ĐINH THANH	THUY	55.04.07	20/08/1992	Tày	Nữ	Sinh học	15.25	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

55-THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	55.04.08	15/06/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
20	PHẠM VIỆT	HUNG	55.05.01	29/10/1993	Kinh	Nam	Tin học	8.55	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
21	LÝ MẠNH	LINH	55.05.02	03/10/1993	Tày	Nam	Tin học	8.65	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
22	PHẠM THẾ	QUANG	55.05.04	12/11/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
23	DƯƠNG THỊ QUỲNH	ANH	55.06.01	22/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
24	DƯƠNG NGỌC	ÁNH	55.06.02	12/12/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
25	NGÔ HƯƠNG	GIANG	55.06.03	12/06/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
26	PHƯƠNG THỊ THU	GIANG	55.06.04	10/08/1992	Cao lan	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
27	DƯƠNG THỊ THANH	HUYỀN	55.06.05	31/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
28	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	55.06.06	24/04/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
29	ĐÀO THỊ	YẾN	55.06.08	28/04/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
30	TRẦN THUỶ	DƯƠNG	55.07.01	14/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	17.00	Nhất	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
31	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	55.07.02	01/12/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
32	TRẦN THỊ BÍCH	HƯỜNG	55.07.03	26/02/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
33	PHẠM THỊ	MAI	55.07.04	14/08/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
34	PHẠM THỊ QUỲNH	NHUNG	55.07.05	05/12/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
35	LÊ ĐỨC	SƠN	55.07.06	02/11/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
36	NGUYỄN VĂN	THÂN	55.07.07	28/06/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

55-THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ	XUÂN	55.07.08	19/05/1993	Tày	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
38	PHẠM HỒNG	ĐỨC	55.08.02	27/12/1992	Kinh	Nam	Địa lí	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
39	NGÔ XUÂN	HUY	55.08.03	26/07/1992	Kinh	Nam	Địa lí	14.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
40	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	55.08.04	18/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
41	ĐỖ THỊ	NHÀN	55.08.05	01/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
42	NGUYỄN LỆ	THỦY	55.08.06	03/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
43	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRÀ	55.08.08	10/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
44	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	55.08.07	09/11/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
45	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHI	55.09.01	10/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.80	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
46	KIỀU THU	HÀ	55.09.02	23/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
47	NGÔ TRẦN VIỆT	HÀ	55.09.03	28/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
48	HÀ MỸ	HOA	55.09.06	24/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
49	CAO HỒNG	MINH	55.09.07	21/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
50	LÊ HỒNG	NHUNG	55.09.08	01/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.20	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
51	CAO CƯỜNG	AN	55.10.01	29/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Nga	16.20	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
52	LÊ THỊ LAN	ANH	55.10.02	20/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	18.50	Nhất	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
53	NGUYỄN TRIỀU TUẤN	ANH	55.10.03	21/08/1992	Kinh	Nam	Tiếng Nga	15.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
54	ĐỖ THỊ HƯƠNG	LY	55.10.05	20/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

55-THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LÊ THỊ KIM	NGÂN	55.10.06	13/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.65	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
56	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC	55.10.08	13/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.90	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
57	LÃ THỊ HÀ	ANH	55.11.02	23/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.15	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
58	NGUYỄN THỊ	HỒNG	55.11.03	26/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

Danh sách này gồm 58 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

56-THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN XUÂN	QUANG	56.01.05	08/10/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
2	LÊ TRỌNG	CƯỜNG	56.01.01	21/05/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
3	HOÀNG MINH	TUẤN	56.01.06	29/04/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
4	TRỊNH VĂN	SƠN	56.02.05	20/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	12	Hoàng Lệ Kha
5	TRỊNH VĂN	BẰNG	56.02.01	15/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	12	Lương Đắc Bằng
6	NGUYỄN HUY	BÌNH	56.02.02	13/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	Lương Đắc Bằng
7	NGUYỄN THỊ THANH	HÀNG	56.02.04	27/04/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	15.25	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
8	NGUYỄN HOÀNH	ĐẠO	56.02.03	02/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	17.50	Nhất	11	THPT Chuyên Lam Sơn
9	LÊ THỊ THU	TRANG	56.02.06	07/06/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	16.00	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
10	NGUYỄN VĂN	HÒA	56.03.05	06/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	Hoàng Lệ Kha
11	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	56.03.02	16/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	16.50	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
12	TRẦN MẠNH	BẮC	56.03.01	19/09/1992	Kinh	Nam	Hoá học	13.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
13	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	56.03.04	20/08/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.75	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
14	NGÔ THỊ	PHƯƠNG	56.03.07	13/03/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	12.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
15	LÊ VĂN	TIẾN	56.03.08	16/06/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
16	TRẦN ĐÌNH	DŨNG	56.03.03	07/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
17	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	56.03.06	28/10/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
18	TRỊNH THỊ	NGA	56.04.02	20/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

56-THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN ANH	TUẤN	56.04.07	20/10/1993	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
20	LÊ THUỶ	NGÂN	56.04.03	31/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.25	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
21	LÊ THỊ	NGỌC	56.04.04	27/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	13.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
22	ĐẶNG THU	THẢO	56.04.05	03/03/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	15.25	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
23	ĐẶNG HOÀNG	NAM	56.04.01	22/03/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
24	LÊ THỊ MINH	TRANG	56.04.06	21/01/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	15.25	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
25	NGUYỄN TUẤN	VIỆT	56.04.08	30/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.75	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
26	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	56.05.03	22/12/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.75	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
27	HỨA VIẾT	NGỌC	56.05.04	07/08/1993	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	11	Chuyên Lam Sơn
28	LÊ KHẮC	TUẤN	56.05.06	01/11/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
29	NGHIÊM NGUYỄN VIỆT	DŨNG	56.05.01	27/06/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
30	LÊ THỊ	XUÂN	56.06.08	26/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
31	HOÀNG MAI	THẢO	56.06.06	08/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
32	HÀ NGỌC	ANH	56.06.01	27/03/1992	Mường	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
33	TRỊNH THỊ	HẰNG	56.06.02	10/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
34	NGUYỄN HẠNH HÀ	MY	56.06.03	04/12/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
35	VÕ THỊ TRÀ	MY	56.06.04	31/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
36	THIỀU THỊ	NHUNG	56.06.05	22/10/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Chuyên Lam Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

56-THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHẠM THỊ	HÀ	56.07.02	24/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	Quảng Xương 1
38	HOÀNG THỊ	NGA	56.07.04	14/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
39	LÊ THỊ	HOA	56.07.03	16/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
40	TRỊNH HUY	ANH	56.07.01	03/03/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	15.50	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
41	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	56.07.05	01/06/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
42	ĐÀM THỊ	THƯƠNG	56.07.06	19/05/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
43	TRẦN THỊ	TRANG	56.08.08	12/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	18.25	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
44	NGUYỄN THU	THẢO	56.08.04	22/07/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
45	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HOÀ	56.08.02	15/01/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	17.25	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
46	NGÔ THỊ	THÚY	56.08.07	21/03/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	12.00	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
47	LÊ THỊ THU	HIỀN	56.08.01	27/11/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.25	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
48	PHẠM THỊ XUÂN	THU	56.08.06	26/12/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.25	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
49	LÊ	HOÀNG	56.08.03	18/10/1993	Kinh	Nam	Địa lí	15.75	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
50	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	56.08.05	03/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	14.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
51	ĐỖ THUỶ	LINH	56.09.04	05/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.50	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
52	TRẦN BẢO	KHANH	56.09.03	06/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
53	LÊ THỊ	THU	56.09.06	20/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.60	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
54	NGUYỄN THỊ	HẰNG	56.09.02	13/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	11	Chuyên Lam Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

56-THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	MAI XUÂN THẢO	56.10.04	01/02/1991	Kinh	Nam	Tiếng Nga	17.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
56	NGUYỄN THỊ VÂN	56.10.06	16/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	15.20	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
57	VŨ NHƯ MAI	56.11.04	27/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.10	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
58	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	56.11.03	04/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.95	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn

Danh sách này gồm 58 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

57-THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ CHÍ	TÂM	57.01.09	20/07/1992	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
2	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	CÔNG	57.01.01	01/01/1993	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
3	LÊ THANH	PHÚC	57.01.08	08/01/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
4	ĐÌNH ANH	MINH	57.02.03	14/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	17.25	Nhất	12	Chuyên Quốc Học - Huế
5	NGUYỄN NGỌC THÀNH	TRUNG	57.02.05	21/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.25	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
6	HOÀNG VIỆT	ANH	57.02.01	29/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
7	NGUYỄN ĐĂNG	MINH	57.02.04	10/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
8	TRẦN NHẬT HOÀI	BẢO	57.02.02	12/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	11	Chuyên Quốc Học - Huế
9	NGUYỄN KHÁNH	VIỆT	57.02.06	30/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.75	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
10	TRƯƠNG ĐÌNH	HIẾU	57.03.02	07/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
11	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	57.03.13	20/05/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
12	NGUYỄN ĐĂNG MINH	NHÂN	57.03.07	15/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.25	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
13	LÊ CHÍ	TRƯỜNG	57.03.11	04/08/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
14	LÊ TRỌNG	NHÂN	57.03.06	10/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
15	LÊ XUÂN	THIỆN	57.03.10	30/11/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
16	NGUYỄN HOÀI BẢO	CHÂU	57.04.01	22/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
17	NGUYỄN THỊ	LÊ	57.04.03	10/04/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
18	HOÀNG HÀ MỸ	Ý	57.04.08	23/05/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

57-THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LÊ THỊ NGỌC	HIỀN	57.04.02	12/04/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
20	DƯƠNG THÀNH	TÁ	57.04.05	10/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.25	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
21	NGUYỄN THỊ HÀ	SƯƠNG	57.04.04	13/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.75	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
22	NGUYỄN TAM	GIANG	57.06.02	02/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
23	NGÔ HOÀNG HẠNH	AN	57.06.01	30/05/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
24	PHAN THỊ CẨM	LY	57.06.04	15/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
25	ĐÀO THỊ THIÊN	NGỌC	57.06.05	04/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
26	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	57.06.12	06/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
27	HỒ TIỂU	NGỌC	57.06.06	09/04/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Chuyên Đại Học Khoa Học Huế
28	CAO NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	57.07.03	21/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
29	VĂN	MÙI	57.07.06	06/06/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
30	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	57.07.02	31/01/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
31	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LIÊN	57.07.04	05/01/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.50	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
32	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY	57.07.08	14/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Chuyên Quốc Học - Huế
33	NGUYỄN NGỌC	TÂN	57.07.07	10/07/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
34	HOÀNG NGỌC	MINH	57.07.05	11/02/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
35	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	57.08.04	03/06/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
36	NGUYỄN VIỆT MINH	TÚ	57.08.06	08/09/1992	Kinh	Nam	Địa lí	13.25	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

57-THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	LÊ ANH	TUẤN	57.08.05	25/10/1992	Kinh	Nam	Địa lí	16.50	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
38	NGUYỄN THỊ HOÀI	THAO	57.09.09	27/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.50	Nhì	11	Chuyên Quốc Học - Huế
39	HOÀNG NỮ KHÁNH	NGUYỄN	57.09.07	03/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.90	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
40	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ	ANH	57.09.01	11/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Ba	11	Chuyên Quốc Học - Huế
41	PHAN PHƯỚC THỰC	NGUYỄN	57.09.08	15/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.60	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
42	NGUYỄN THỊ NGỌC	THI	57.09.10	23/07/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.20	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
43	NGUYỄN THÙY	LIÊN	57.09.05	03/03/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	11	Chuyên Quốc Học - Huế
44	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRANG	57.09.11	29/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.20	Nhì	11	Chuyên Quốc Học - Huế
45	ĐẶNG ĐÌNH	CHINH	57.09.02	07/03/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.50	Ba	11	Chuyên Quốc Học - Huế
46	HỒ THỊ DIỆU	LÊ	57.09.04	26/02/1991	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.50	K.Khích	12	Chuyên Đại học Ngoại Ngữ Huế
47	NGUYỄN THỊ BẢO	VI	57.09.12	21/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	Chuyên Đại học Ngoại Ngữ Huế
48	TRỊNH THỊ THU	THẢO	57.11.08	15/04/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.80	Nhất	12	Chuyên Quốc Học - Huế
49	NGUYỄN LÊ NAM	PHƯƠNG	57.11.05	10/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.00	Nhì	11	Chuyên Quốc Học - Huế
50	TỔNG VÂN	THANH	57.11.07	01/01/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	17.05	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
51	GIẢNG TÚ	LINH	57.11.03	25/04/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.10	Ba	11	Chuyên Quốc Học - Huế
52	HỒ THỊ THƯỜNG	TÂM	57.11.06	28/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.25	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế
53	LÊ THỊ NGỌC	TÚY	57.11.10	24/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.75	Ba	12	Chuyên Quốc Học - Huế
54	CAO HỮU THANH	TÚ	57.11.09	21/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.85	Nhì	12	Chuyên Quốc Học - Huế

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

57-THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 54 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

58-TIỀN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN ĐIỀN QUỐC	BẢO	58.02.03	26/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.75	Ba	12	THPT Chuyên
2	HUỖNH HỮU TRƯỜNG	GIANG	58.02.04	25/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
3	NGUYỄN HOÀNG	NHÂN	58.02.05	26/12/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
4	TRẦN BỬU	ĐĂNG	58.03.03	19/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.00	Ba	12	THPT Chuyên
5	VÕ NGỌC	HÀ	58.03.04	27/04/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT Chuyên
6	NGUYỄN ĐẠI	MINH	58.03.05	09/03/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	THPT Trương Định
7	CAO THỊ PHƯƠNG	THẢO	58.04.06	20/04/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	10.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
8	ĐỖ XUÂN	THIỆN	58.05.06	24/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	10.90	K.Khích	11	THPT Chuyên
9	ĐINH HOÀI	BẢO	58.06.01	17/01/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Trần Hưng Đạo
10	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	58.06.02	24/09/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Đốc Binh Kiều
11	NGUYỄN HUỖNH THỰC	ĐOAN	58.06.03	02/07/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	11	THPT Chuyên
12	DƯƠNG THÚY	VÂN	58.06.06	06/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
13	NGUYỄN HUỖNH	HẢI	58.07.02	07/08/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.50	Ba	12	THPT Chuyên
14	NGUYỄN PHƯỚC	NHÂN	58.08.05	14/02/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT Chuyên
15	NGUYỄN CAO TẤN	KHẢI	58.09.02	15/07/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.70	Ba	12	THPT Chuyên
16	TRUYỀN THIÊN TẤN TRÍ	TÀI	58.11.03	01/06/1992	Kinh	Nam	Tiếng	14.35	K.Khích	12	THPT Nguyễn Đình Chiểu

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

58-TIỀN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 16 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

59-TRÀ VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGÔ CHÍ	TÂM	59.03.04	27/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
2	NGUYỄN NHẬT	DUY	59.03.02	05/08/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	11	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
3	LÂM THỊ KIM	CƯƠNG	59.03.01	01/01/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	10.00	Ba	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
4	NGUYỄN NGỌC	TRIỀU	59.03.05	28/04/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
5	THẠCH CAO	NHÂN	59.04.05	15/09/1992	Khmer	Nam	Sinh học	10.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
6	LÊ TUYẾT	NGA	59.04.02	05/10/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
7	HUỖNH ĐỨC BẢO	NGỌC	59.04.04	30/04/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
8	NGUYỄN ANH	ĐÀO	59.04.01	27/06/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	11.75	Ba	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
9	LÊ VỒ HỮU	TRÍ	59.05.04	01/03/1992	Kinh	Nam	Tin học	10.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
10	THÁI CAO TRÍ	CƯỜNG	59.06.01	18/02/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
11	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THÚY	59.07.04	05/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh
12	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	59.08.04	12/11/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Tỉnh Trà Vinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

59-TRÀ VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 12 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

60-TUYÊN QUANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG ĐỨC	THẮNG	60.01.02	16/07/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
2	ĐẶNG THỊ HUYỀN	NHUNG	60.04.03	25/09/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	12	THPT Chuyên
3	LƯU HOÀNG THIỆN	MINH	60.04.02	13/10/1993	Kinh	Nam	Sinh học	9.75	K.Khích	11	THPT Chuyên
4	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	60.06.06	20/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Kháng nhật
5	NGUYỄN THUỖ	DUNG	60.06.02	19/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
6	VƯƠNG THỊ	LÀNH	60.06.03	04/12/1992	Nùng	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
7	NGUYỄN PHƯƠNG	HÀNG	60.07.03	17/10/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
8	NGUYỄN THANH	TÙNG	60.07.06	08/10/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
9	MA THÀNH	CÔNG	60.07.01	05/09/1992	Tày	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
10	LÊ KIM	DUNG	60.08.01	31/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT Thái Hoà
11	LÊ MAI	PHƯƠNG	60.09.04	05/05/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.10	K.Khích	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 11 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

61-VĨNH LONG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	QUẢNG THỊ HUYỀN	TRANG	61.02.06	04/01/1992	Kinh	Nữ	Vật lí	11.75	Ba	12	THPT Trà ôn
2	NGUYỄN DUY	THỨC	61.03.05	01/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	9.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
3	HÀ PHÚ	CƯỜNG	61.04.01	01/06/1992	Kinh	Nam	Sinh học	9.00	K.Khích	12	THPT Tân Lược
4	NGUYỄN VŨ	LINH	61.04.05	15/04/1992	Kinh	Nam	Sinh học	8.75	K.Khích	12	THPT Trà ôn
5	PHẠM THÀNH	TRUNG	61.04.06	01/01/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.00	Ba	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
6	LÊ THỊ KIM	CƯƠNG	61.06.01	25/08/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
7	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	61.06.02	27/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
8	LÊ BẬT	LONG	61.06.04	25/09/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
9	TRỊNH HIẾU	HIỀN	61.07.02	04/07/1992	kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Trà ôn
10	NGUYỄN HOÀNG	KHẢI	61.07.03	15/06/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT Nguyễn Bình Khiêm
11	NGUYỄN LÊ HỮU	PHÚC	61.07.04	15/04/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
12	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	61.07.05	10/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
13	LƯƠNG THÙY	KHÊ	61.08.01	17/06/1991	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
14	TÔ NGỌC QUỲNH	THI	61.09.04	19/07/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.00	Nhì	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
15	NGUYỄN MINH	THÔNG	61.09.05	03/11/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.90	Nhì	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm
16	NGUYỄN HIẾU TRIỆU	VỸ	61.09.06	02/05/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	17.10	Nhì	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

61-VĨNH LONG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 16 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

62-VĨNH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐỖ HỒNG	NHUNG	62.01.02	04/08/1993	Kinh	Nữ	Toán	10.75	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
2	ĐỖ TIẾN	QUANG	62.01.03	02/07/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	Chuyên Vĩnh Phúc
3	HÀ NGỌC	THUY	62.01.06	23/03/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	Chuyên Vĩnh Phúc
4	ĐINH TIẾN	DỪNG	62.01.01	06/02/1993	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
5	TRẦN NGỌC	HẢI	62.02.01	06/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
6	NGUYỄN ĐỨC	LINH	62.02.02	24/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.50	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
7	LÊ HỒNG	THUY	62.02.03	12/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.25	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
8	ĐỖ THÀNH	TÚ	62.02.05	19/06/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	Chuyên Vĩnh Phúc
9	LÊ THANH	TÙNG	62.02.04	30/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	11	Chuyên Vĩnh Phúc
10	PHÙNG ĐỨC	VŨ	62.02.06	18/10/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
11	NGUYỄN VĂN	ĐIỆP	62.03.01	20/09/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
12	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	62.03.02	14/09/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.25	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
13	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	62.03.03	05/12/1992	Kinh	Nam	Hoá học	11.50	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
14	ĐẶNG LÊ KHÁNH	HUYỀN	62.03.04	12/08/1992	Kinh	Nữ	Hoá học	11.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
15	TRẦN VĂN	QUANG	62.03.05	07/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.25	K.Khích	11	Chuyên Vĩnh Phúc
16	NGUYỄN CÔNG	TRÍ	62.03.06	05/01/1992	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
17	NGÔ THỊ THU	TRANG	62.04.05	07/11/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	18.00	Nhất	12	Chuyên Vĩnh Phúc
18	NGUYỄN XUÂN	QUYẾT	62.04.04	30/10/1992	Kinh	Nam	Sinh học	12.75	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

62-VĨNH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THANH	HUYỀN	62.04.03	26/07/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	15.75	Nhì	11	Chuyên Vĩnh Phúc
20	NGUYỄN VĂN	CUỒNG	62.04.02	25/05/1993	Kinh	Nam	Sinh học	14.50	Nhì	11	Chuyên Vĩnh Phúc
21	ĐỖ VĂN	BẮC	62.04.01	18/10/1992	Kinh	Nam	Sinh học	15.25	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
22	LƯU VĂN	TUYÊN	62.04.06	24/07/1993	Kinh	Nam	Sinh học	13.00	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
23	LÊ SỸ HOÀNG	ANH	62.05.01	12/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	20.00	Nhất	11	Chuyên Vĩnh Phúc
24	NGUYỄN ANH	TUẤN	62.05.06	04/07/1992	Kinh	Nam	Tin học	15.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
25	NGUYỄN ĐẠI	THÀNH	62.05.05	19/06/1992	Kinh	Nam	Tin học	10.90	K.Khích	12	Chuyên Vĩnh Phúc
26	LÊ GIANG	NAM	62.05.02	20/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	16.80	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
27	DƯƠNG HỒNG	QUÂN	62.05.03	05/10/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	11	Chuyên Vĩnh Phúc
28	NGUYỄN NGỌC	ANH	62.06.01	05/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
29	LÊ THỊ THUỶ	DUNG	62.06.02	23/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
30	ĐÀO VIỆT	HÀNG	62.06.03	14/09/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
31	LƯU THỊ THU	HIỀN	62.06.04	09/10/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	11	Chuyên Vĩnh Phúc
32	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUỶ	62.06.05	15/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
33	NGUYỄN THỊ	YẾN	62.06.06	08/09/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
34	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	62.07.01	14/03/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	17.50	Nhất	12	Chuyên Vĩnh Phúc
35	PHẠM THUỶ	LIÊN	62.07.05	15/08/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
36	NGUYỄN THỊ	THUỶ	62.07.06	11/08/1993	Kinh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

62-VĨNH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN VIẾT	HÀ	62.07.03	09/11/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
38	NGUYỄN THỊ	HẢI	62.07.04	05/04/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	17.00	Nhất	12	Chuyên Vĩnh Phúc
39	TRẦN ĐỨC	ANH	62.07.02	27/09/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Chuyên Vĩnh Phúc
40	NGUYỄN HÀ	TRANG	62.08.05	20/12/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	18.50	Nhất	12	Chuyên Vĩnh Phúc
41	NGUYỄN ANH	TUẤN	62.08.06	15/12/1991	Kinh	Nam	Địa lí	12.25	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
42	LÊ NGỌC	DŨNG	62.08.02	24/01/1993	Kinh	Nam	Địa lí	17.50	Nhất	11	Chuyên Vĩnh Phúc
43	HOÀNG THỊ QUỲNH	CHI	62.08.01	11/09/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
44	NGUYỄN THỊ	LIÊN	62.08.03	08/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	15.00	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
45	PHAN THỊ	THUY	62.08.04	12/08/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
46	NGUYỄN THỊ THU	THUY	62.09.04	25/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.50	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc
47	NGUYỄN NGỌC	HẢI	62.09.02	01/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.00	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
48	NGUYỄN THỊ THUỶ	LINH	62.09.03	16/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.20	Ba	12	Chuyên Vĩnh Phúc
49	NGUYỄN THỊ	GIANG	62.09.01	19/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	Chuyên Vĩnh Phúc
50	NGUYỄN THU	TRANG	62.09.06	10/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
51	NGUYỄN QUỲNH	ANH	62.11.01	23/12/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.75	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
52	ĐỖ THỊ	DUNG	62.11.02	02/12/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.65	Ba	11	Chuyên Vĩnh Phúc
53	LÊ ANH	NGỌC	62.11.04	20/12/1993	Kinh	Nam	Tiếng	14.85	K.Khích	11	Chuyên Vĩnh Phúc
54	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THƠ	62.11.05	24/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.85	Nhì	12	Chuyên Vĩnh Phúc

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

62-VĨNH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUYẾT	62.11.06	10/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.90	K.Khích	12	Chuyên Vĩnh Phúc

Danh sách này gồm 55 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

63-YÊN BÁI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TRẦN	THANH	63.01.06	07/10/1992	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
2	ĐỖ LÊ	HOÀN	63.01.04	13/06/1992	Kinh	Nam	Toán	9.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
3	MAI XUÂN	HẢI	63.01.03	26/06/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
4	LÊ NGỌC	TÂN	63.02.03	17/06/1993	Kinh	Nam	Vật lí	10.00	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
5	TRẦN MINH	VŨ	63.02.06	01/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	11.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
6	PHAN VĂN	TOÀN	63.02.04	07/12/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
7	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	63.02.01	25/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
8	PHAN HUYỀN	TRANG	63.02.05	03/05/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	11.00	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
9	LÝ BÌNH	LẬP	63.02.02	03/04/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
10	NGUYỄN SƠN	TÙNG	63.03.06	22/10/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
11	TRỊNH ĐÌNH	KHÁNH	63.04.04	07/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
12	PHÙNG THỊ KHÁNH	HƯỜNG	63.04.03	27/09/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
13	TRẦN ĐỨC	DUY	63.05.01	26/11/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.35	Ba	12	THPT Chu Văn An
14	HOÀNG THỊ THU	HẰNG	63.06.01	12/08/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Nguyễn Huệ
15	HÀ NGÔ VI	HƯƠNG	63.06.03	05/12/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
16	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	63.06.04	19/06/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Nguyễn Huệ
17	PHAN THU	TRANG	63.06.06	05/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
18	HOÀNG THỊ QUỲNH	TRANG	63.06.05	19/10/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

63-YÊN BÁI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LÊ KIỀU	THUẬN	63.07.06	12/12/1992	Kinh	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Trần Nhật Duật
20	MAI THỊ	HUYỀN	63.07.02	10/09/1992	Kinh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Nghĩa Lộ
21	ĐOÀN MINH	ĐỨC	63.07.01	19/09/1993	Kinh	Nam	Lịch sử	11.00	K.Khích	11	THPT Trần Nhật Duật
22	PHẠM THỊ	HÀ	63.08.01	03/03/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.00	K.Khích	12	THPT Nguyễn Huệ
23	ĐÀO MẠNH	THẮNG	63.08.04	02/04/1992	Kinh	Nam	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Trần Nhật Duật
24	VŨ THỊ THANH	HẢO	63.08.02	02/05/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.50	Ba	12	THPT Nguyễn Huệ
25	TRẦN MAI THUỶ	LINH	63.08.03	18/02/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	10.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
26	HOÀNG THỊ ÁNH	TUYẾT	63.08.06	14/05/1992	Tày	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	THPT DTNT tỉnh Yên Bái
27	LƯU THỊ KIỀU	TRANG	63.08.05	22/09/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
28	VŨ THỊ NGỌC	THOA	63.09.04	16/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	14.40	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
29	ĐÀM THẾ	TRANG	63.09.05	06/07/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành

Danh sách này gồm 29 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

65-ĐH QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN MINH	HIẾU	65.01.01	13/04/1992	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
2	MẠC ĐỨC	HUY	65.01.02	25/02/1993	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
3	MAI TIẾN	KHẢI	65.01.03	20/10/1992	Kinh	Nam	Toán	11.50	Ba	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
4	VŨ ĐÌNH	LONG	65.01.05	24/03/1993	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
5	NGUYỄN QUANG	RỤC	65.01.06	12/04/1993	Kinh	Nam	Toán	17.00	Nhất	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
6	NGUYỄN HỮU	THANH	65.01.07	18/10/1992	Kinh	Nam	Toán	10.50	Ba	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
7	KIỀU QUANG	TUẤN	65.01.08	18/12/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
8	NGUYỄN THANH	TÙNG	65.01.10	24/04/1992	Kinh	Nam	Toán	9.50	K.Khích	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
9	NGUYỄN MINH	DŨNG	65.02.01	11/09/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
10	PHẠM TIẾN	HÙNG	65.02.03	25/11/1992	Kinh	Nam	Vật lí	17.50	Nhất	12	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
11	HOÀNG ĐỨC	HUY	65.02.02	28/12/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	12	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
12	VŨ QUÝ TÙNG	LINH	65.02.04	19/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	16.75	Nhì	12	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
13	NGUYỄN ĐĂNG	MINH	65.02.05	13/01/1992	Kinh	Nam	Vật lí	17.50	Nhất	12	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
14	TẠ ĐỨC	MINH	65.02.06	21/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	17.25	Nhất	12	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
15	NGUYỄN KHẮC	QUÂN	65.02.07	15/07/1993	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	11	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
16	HÀ KHÁNH	VŨ	65.02.08	19/09/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	Chuyên Vật lí, ĐHKHTN
17	ĐÌNH TUẤN	ANH	65.03.01	11/02/1993	Kinh	Nam	Hoá học	13.75	Nhì	11	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
18	NGUYỄN TUẤN	ANH	65.03.02	17/07/1992	Kinh	Nam	Hoá học	8.25	K.Khích	12	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

65-ĐH QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN VĂN NHẬT	ANH	65.03.03	30/04/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.50	K.Khích	11	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
20	NGUYỄN PHÚC	CAO	65.03.04	17/04/1992	Kinh	Nam	Hoá học	15.50	Nhất	12	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
21	VŨ MẠNH	CUÔNG	65.03.05	08/10/1993	Kinh	Nam	Hoá học	14.00	Nhì	11	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
22	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	65.03.06	01/04/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	11	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
23	LÊ HUY	HOÀNG	65.03.07	13/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	14.00	Nhì	12	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
24	TRỊNH QUANG	TUẤN	65.03.08	23/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	12.25	Nhì	12	Chuyên Hóa học, ĐHKHTN
25	LƯƠNG THÁI	DƯƠNG	65.04.01	21/12/1992	Kinh	Nam	Sinh học	15.75	Nhì	12	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
26	LƯƠNG HOÀNG	LONG	65.04.03	25/12/1993	Kinh	Nam	Sinh học	12.75	Ba	11	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
27	TÔ XUÂN	HẢI	65.04.02	19/07/1992	Kinh	Nam	Sinh học	8.75	K.Khích	12	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
28	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	65.04.05	24/04/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	14.25	Nhì	12	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
29	NGUYỄN THỊ	NHÂN	65.04.04	14/12/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	9.75	K.Khích	11	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
30	NGUYỄN ÁNH	SAO	65.04.06	22/11/1991	Kinh	Nữ	Sinh học	15.25	Nhì	12	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
31	LÝ CẨM	TÚ	65.04.08	27/12/1992	Dao	Nữ	Sinh học	11.50	Ba	12	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
32	ĐỖ THANH	TÙNG	65.04.07	16/02/1992	Kinh	Nam	Sinh học	14.50	Nhì	12	Chuyên Sinh học, ĐHKHTN
33	NGUYỄN ĐỨC	ANH	65.05.01	04/10/1993	Kinh	Nam	Tin học	13.00	Ba	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
34	HY TRƯỜNG	SƠN	65.05.02	12/11/1993	Kinh	Nam	Tin học	16.15	Ba	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
35	PHẠM THỊ MINH	TRANG	65.05.03	16/04/1992	Kinh	Nữ	Tin học	17.50	Nhì	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
36	LÊ KHẮC MINH	TUỆ	65.05.06	08/12/1993	Kinh	Nam	Tin học	15.85	Ba	11	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

65-ĐH QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	65.05.04	23/06/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
38	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	65.05.05	30/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	12.70	Ba	12	Chuyên Toán - Tin, ĐHKHTN
39	BÙI ĐỨC	ANH	65.09.01	17/10/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.20	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
40	NGUYỄN TRÂM	ANH	65.09.02	26/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.80	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
41	VŨ THỊ LAN	HƯƠNG	65.09.03	28/02/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.80	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
42	MAI HOÀNG	LINH	65.09.04	11/10/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.00	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
43	TRẦN BÍCH	PHƯƠNG	65.09.05	26/11/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.20	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
44	NGUYỄN VĂN	QUẢN	65.09.06	15/07/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.80	Nhì	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
45	ĐÀO QUANG	THÁI	65.09.07	02/08/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.90	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
46	TỪ LÊ	THẢO	65.09.08	24/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.40	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
47	TRẦN THỊ MINH	TRANG	65.09.09	06/12/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.00	Nhì	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
48	ĐỖ HOÀNG	TRUNG	65.09.10	27/12/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.50	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
49	NGÔ MAI	ANH	65.10.01	13/06/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	17.30	Nhì	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
50	PHẠM THỊ LINH	CHI	65.11.01	20/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.90	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
51	ĐẶNG THÙY	DƯƠNG	65.11.02	29/05/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	17.20	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
52	HỒ THỊ THU	HIỀN	65.11.03	25/08/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.15	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
53	ĐÀO TUYẾT	MAI	65.11.04	02/12/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.55	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
54	LƯU HOÀNG	MINH	65.11.05	03/11/1993	Kinh	Nam	Tiếng	14.45	K.Khích	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

65-ĐH QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LƯU TUẤN	MINH	65.11.06	03/11/1993	Kinh	Nam	Tiếng	15.55	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
56	DƯƠNG TRÀ	MY	65.11.07	03/06/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.50	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
57	LÊ PHƯƠNG	THẢO	65.11.08	02/11/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	15.30	Ba	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
58	VƯƠNG YẾN	TRANG	65.11.09	10/01/1993	Hán	Nữ	Tiếng	15.00	K.Khích	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
59	NGUYỄN ANH	VŨ	65.11.10	01/04/1993	Kinh	Nam	Tiếng	14.85	K.Khích	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
60	NGUYỄN QUỲNH	ANH	65.12.01	31/03/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.20	K.Khích	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
61	PHẠM NGỌC	BÍCH	65.12.02	12/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	15.15	Ba	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
62	NGUYỄN LAN	CHI	65.12.03	10/04/1993	Kinh	Nữ	Tiếng	16.10	Nhì	11	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
63	NGUYỄN CHÂU	GIANG	65.12.05	22/09/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.50	K.Khích	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
64	VŨ MINH	HẰNG	65.12.06	14/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	16.30	Nhì	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
65	TRẦN THU	HƯƠNG	65.12.07	25/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.35	K.Khích	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN
66	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	65.12.08	27/08/1992	Kinh	Nữ	Tiếng	14.60	K.Khích	12	Chuyên Ngoại Ngữ, ĐHNN

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

65-ĐH QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 66 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

66-ĐH QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM HY	HIẾU	66.01.02	22/06/1992	Kinh	Nam	Toán	8.00	K.Khích	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
2	TÙ NGUYỄN THÁI	SƠN	66.01.03	14/04/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
3	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	66.01.04	21/02/1992	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
4	NGUYỄN TIẾN	TRÌNH	66.01.05	04/03/1993	Kinh	Nam	Toán	12.50	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
5	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	66.02.03	30/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.50	Ba	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
6	NGÔ NHẬT	KHOA	66.02.02	28/08/1992	Kinh	Nam	Vật lí	8.00	K.Khích	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
7	LÊ ĐẠI	NAM	66.02.04	28/05/1993	Kinh	Nam	Vật lí	14.00	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
8	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	66.02.05	19/12/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	11.00	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
9	ĐINH HUY HỒNG	QUÂN	66.02.06	10/11/1993	Kinh	Nam	Vật lí	15.75	Nhì	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
10	PHAN VĂN	ĐÀN	66.02.01	24/08/1993	Kinh	Nam	Vật lí	13.00	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
11	ĐÀO QUỐC	ANH	66.03.01	10/05/1992	Tây	Nam	Hoá học	12.75	Nhì	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

66-ĐH QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	PHAN QUANG GIẢ	CHƯƠNG	66.03.02	05/11/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
13	BẠCH TRÍ	DỪNG	66.03.03	05/02/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.75	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
14	TRẦN QUANG	HUYNH	66.03.04	25/02/1992	Kinh	Nam	Hoá học	14.50	Nhì	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
15	LƯU NGUYỄN HỒNG	QUANG	66.03.05	23/06/1992	Kinh	Nam	Hoá học	17.00	Nhất	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
16	TRẦN THỊ NGỌC	QUÝ	66.03.06	15/10/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	13.75	Nhì	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
17	PHẠM NGỌC MINH	AN	66.04.01	07/02/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	11.00	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
18	CAO BẢO	ANH	66.04.02	07/04/1992	Kinh	Nam	Sinh học	17.00	Nhất	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
19	CÙ GIA	HUY	66.04.04	13/03/1993	Kinh	Nam	Sinh học	12.50	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
20	NGUYỄN NGỌC QUỐC	LÂN	66.04.05	22/10/1992	Kinh	Nam	Sinh học	10.50	K.Khích	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
21	NGUYỄN TRƯỜNG	LUÂN	66.04.06	08/09/1993	Kinh	Nam	Sinh học	8.75	K.Khích	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
22	NGUYỄN ĐOÀN THIỆN	NHÂN	66.04.07	23/07/1993	Kinh	Nam	Sinh học	10.00	K.Khích	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

66-ĐH QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	NGUYỄN THY	66.04.08	17/03/1992	Kinh	Nam	Sinh học	11.75	Ba	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
24	PHẠM THƯỢNG HẢI	66.05.01	06/01/1993	Kinh	Nam	Tin học	15.50	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
25	NGUYỄN XUÂN KHÁNH	66.05.02	24/10/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
26	PHẠM ĐỨC MINH	66.05.03	13/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	13.40	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
27	NGUYỄN TẤN SỸ NGUYỄN	66.05.04	27/08/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.60	Nhì	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
28	ĐINH HOÀNG PHONG	66.05.05	05/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	13.00	Ba	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
29	NGUYỄN ĐOÀN CHÍ TRUNG	66.05.06	21/04/1993	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
30	ĐẬU KIM NGÂN	66.06.01	04/03/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
31	TRẦN THÚY NGÂN	66.06.02	21/03/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
32	LÊ TRƯỜNG SƠN	66.06.03	27/06/1992	Kinh	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
33	THÁI NGUYỄN HỒNG SƯƠNG	66.06.04	05/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

66-ĐH QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
34	PHAN TƯỜNG	YÊN	66.06.06	05/01/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
35	NGUYỄN QUỐC	HÀO	66.09.01	25/08/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.70	Nhì	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
36	NGUYỄN TRÍ	HUÂN	66.09.02	02/01/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.30	Nhì	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
37	TRẦN THỊ HẰNG	PHƯƠNG	66.09.03	27/10/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.80	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
38	HOÀNG NGỌC	THẠCH	66.09.04	07/09/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	16.10	Nhì	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
39	HOÀNG BÍCH	THU	66.09.05	07/09/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	15.60	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
40	TRẦN NGỌC MINH	THU	66.09.06	29/12/1993	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	17.10	Nhì	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
41	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	TRINH	66.09.07	04/02/1992	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	16.70	Nhì	12	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM
42	NGUYỄN THANH	TÚ	66.09.08	16/11/1993	Kinh	Nam	Tiếng Anh	15.30	Ba	11	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG TP HCM

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

66-ĐH QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 42 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	67.01.02	15/10/1993	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
2	TRẦN TRUNG	KIÊN	67.01.04	08/08/1993	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
3	NGUYỄN VĂN	LINH	67.01.05	04/03/1993	Kinh	Nam	Toán	13.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
4	NGUYỄN NGỌC	LONG	67.01.06	11/11/1993	Kinh	Nam	Toán	12.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
5	NGUYỄN VĂN	THỰC	67.01.08	01/12/1993	Kinh	Nam	Toán	8.50	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
6	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	67.02.01	16/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
7	PHẠM HUY	HOÀNG	67.02.02	13/08/1993	Kinh	Nam	Vật lí	8.50	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
8	PHẠM QUANG	HUY	67.02.03	14/06/1992	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
9	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	67.02.04	12/02/1993	Kinh	Nữ	Vật lí	13.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
10	LÊ CÔNG	THANH	67.02.05	02/01/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
11	PHẠM THÀNH	TRUNG	67.02.06	16/04/1993	Kinh	Nam	Vật lí	13.25	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
12	HOÀNG THỊ THUỶ	DUNG	67.03.01	23/07/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	11.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
13	ĐẶNG TÙNG	LÂM	67.03.03	04/11/1993	Kinh	Nam	Hoá học	10.50	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
14	BÙI THỊ PHƯƠNG	THUỶ	67.03.04	20/10/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.00	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
15	LÊ THỊ	TRANG	67.03.05	10/05/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	11.25	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
16	PHẠM QUỲNH	HOA	67.04.01	06/02/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
17	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	67.04.02	08/07/1993	Kinh	Nam	Sinh học	17.50	Nhất	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
18	LÊ THUỶ	LINH	67.04.03	11/09/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TẠ BÍCH	NGỌC	67.04.04	25/08/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
20	VŨ THỊ NGỌC	OANH	67.04.05	08/12/1992	Kinh	Nữ	Sinh học	19.00	Nhất	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
21	BÙI HƯƠNG	QUỲNH	67.04.06	04/12/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	14.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
22	PHẠM QUANG	THỌ	67.04.07	08/10/1993	Kinh	Nam	Sinh học	13.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
23	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRANG	67.04.08	26/02/1993	Kinh	Nữ	Sinh học	12.25	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
24	CHU VĂN	HÀO	67.05.01	04/05/1992	Kinh	Nam	Tin học	16.60	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
25	NGUYỄN DUY	LONG	67.05.02	21/12/1993	Kinh	Nam	Tin học	19.80	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
26	NGUYỄN HẰNG	NGA	67.05.03	21/05/1992	Kinh	Nữ	Tin học	14.10	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
27	TRẦN VĂN	SÁNG	67.05.04	03/12/1992	Kinh	Nam	Tin học	14.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
28	PHẠM VĂN	TIỀN	67.05.05	14/02/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.20	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
29	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	67.05.06	06/04/1993	Kinh	Nữ	Tin học	13.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
30	LÊ NGÂN	HÀ	67.06.01	04/09/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
31	NGUYỄN THUỶ	LIÊN	67.06.02	20/11/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
32	TRỊNH THUỶ	LINH	67.06.03	26/08/1993	Nùng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
33	BÙI KIM	NGÂN	67.06.05	12/02/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	17.50	Nhất	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
34	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	67.06.06	22/11/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
35	BÙI THỊ THU	GIANG	67.08.01	01/02/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	18.25	Nhất	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
36	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	67.08.02	30/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	11.75	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	CAO THỊ HÀ LY	67.08.03	21/05/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	17.00	Nhất	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
38	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	67.08.04	29/08/1993	Kinh	Nữ	Địa lí	10.75	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
39	KHỔNG MINH QUÂN	67.08.05	23/08/1993	Kinh	Nam	Địa lí	14.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
40	TRẦN DIỆU THUY	67.08.06	14/04/1992	Kinh	Nữ	Địa lí	13.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP

Danh sách này gồm 40 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

68-TRƯỜNG ĐH VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THANH	TÚ	68.01.06	19/03/1992	Kinh	Nam	Toán	12.00	Ba	12	THPT Chuyên-ĐH Vinh
2	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	68.01.04	06/08/1993	Kinh	Nữ	Toán	10.50	Ba	11	THPT Chuyên -ĐH Vinh
3	LÊ THANH	TÙNG	68.01.05	28/01/1993	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	11	THPT Chuyên-ĐH Vinh
4	BÙI TRẦN HUY	KHÁNH	68.02.04	16/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.75	Nhì	11	THPT Chuyên-ĐH Vinh
5	CAO TIẾN	BÌNH	68.02.02	02/07/1992	Kinh	Nam	Vật lí	13.25	Ba	12	THPT Chuyên-ĐH Vinh
6	PHAN TRỌNG	HOÀN	68.02.03	18/12/1993	Kinh	Nam	Vật lí	11.50	Ba	11	THPT Chuyên-ĐH Vinh
7	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	68.02.06	02/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	12.00	Ba	12	THPT Chuyên-ĐH Vinh
8	ĐƯỜNG VIỆT	BẢO	68.02.01	19/09/1992	Kinh	Nam	Vật lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên -ĐH Vinh
9	LÊ ĐỨC	LONG	68.02.05	08/02/1992	Kinh	Nam	Vật lí	15.00	Ba	12	THPT Chuyên- ĐH Vinh
10	NGUYỄN DUY	HÓA	68.03.04	11/01/1993	Kinh	Nam	Hoá học	11.25	Ba	11	THPT Chuyên-ĐH Vinh
11	TRẦN THỊ THU	HOÀI	68.03.03	25/10/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.75	K.Khích	11	THPT Chuyên- ĐH Vinh
12	TRẦN THỊ THU	THỦY	68.03.06	05/06/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	8.25	K.Khích	11	THPT Chuyên- ĐH Vinh
13	PHẠM YẾN	CHI	68.03.01	15/02/1993	Kinh	Nữ	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên-ĐH Vinh
14	PHÙNG HỒNG	NGỌC	68.03.05	13/06/1993	Kinh	Nam	Hoá học	8.75	K.Khích	11	THPT Chuyên- ĐH Vinh
15	HỒ THỨC	ĐỒNG	68.03.02	12/03/1993	Kinh	Nam	Hoá học	9.00	K.Khích	11	THPT Chuyên- ĐH Vinh
16	PHẠM QUỐC	HOÀNG	68.05.03	01/04/1992	Kinh	Nam	Tin học	16.15	Ba	12	THPT Chuyên-ĐH Vinh
17	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	68.05.04	26/12/1992	Kinh	Nam	Tin học	17.19	Nhì	12	THPT Chuyên- ĐH Vinh
18	NGUYỄN ĐÌNH	DỪNG	68.05.02	17/04/1993	Kinh	Nam	Tin học	11.60	Ba	11	THPT Chuyên- ĐH Vinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

68-TRƯỜNG ĐH VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN BÁ TÚ	68.05.06	10/02/1993	Kinh	Nam	Tin học	9.25	K.Khích	11	THPT Chuyên-ĐH Vinh
20	NGUYỄN MẠNH TÙNG	68.05.05	27/09/1992	Kinh	Nam	Tin học	12.20	Ba	12	THPT Chuyên- ĐH Vinh

Danh sách này gồm 20 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

69-PT VC VIỆT BẮC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG MINH	THÀNH	69.04.05	24/02/1992	Dao	Nam	Sinh học	8.75	K.Khích	12	Pt Vùng cao Việt bắc
2	DƯƠNG THỊ	DUY	69.06.01	01/10/1992	Tày	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Pt Vùng cao Việt bắc
3	ĐINH THỊ	DUYÊN	69.06.02	14/02/1992	Mường	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Pt Vùng cao Việt bắc
4	TRIỆU HỒNG	NHUNG	69.06.05	26/10/1993	Dao	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	Pt Vùng cao Việt bắc
5	LƯU THỊ SƠN	TRÀ	69.06.06	26/02/1993	Tày	Nữ	Ngữ văn	12.50	K.Khích	11	Pt Vùng cao Việt bắc
6	NÔNG QUỐC	ĐẠI	69.07.02	05/05/1992	Tày	Nam	Lịch sử	11.50	K.Khích	12	Pt Vùng cao Việt bắc
7	TRIỆU THỊ	HUỆ	69.07.03	02/08/1992	Dao	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Pt Vùng cao Việt bắc
8	TRIỆU MÙI	NÁI	69.07.04	25/01/1992	Dao	Nữ	Lịch sử	12.50	Ba	12	Pt Vùng cao Việt bắc
9	HOÀNG THỊ	NGA	69.07.05	23/11/1992	Tày	Nữ	Lịch sử	11.00	K.Khích	12	Pt Vùng cao Việt bắc
10	HÀ THỊ	NHUỘNG	69.08.03	25/08/1992	Thái	Nữ	Địa lí	13.00	Ba	12	Pt Vùng cao Việt bắc
11	HOÀNG THỊ	THUY	69.08.05	26/07/1992	Tày	Nữ	Địa lí	11.75	Ba	12	Pt Vùng cao Việt bắc
12	CHU THỊ THU	TRANG	69.08.06	28/12/1992	Nùng	Nữ	Địa lí	11.25	Ba	12	Pt Vùng cao Việt bắc

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010**

69-PT VC VIỆT BẮC

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	------------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 12 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2010

70-TRƯỜNG TH THỰC HÀNH ĐHSP TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THẾ KỶ	CƯƠNG	70.01.01	16/11/1993	Kinh	Nam	Toán	10.00	Ba	11	Trung học Thực hành ĐHSP
2	TRẦN THÁI	HUNG	70.01.03	01/01/1993	Kinh	Nam	Toán	14.50	Nhì	11	Trung học Thực hành ĐHSP
3	ĐÀO MẠNH	KHANG	70.01.04	31/10/1992	Kinh	Nam	Toán	11.00	Ba	12	Trung học Thực hành ĐHSP
4	LÊ HƯƠNG	GIANG	70.06.01	24/04/1993	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	Trung học Thực hành ĐHSP
5	LÊ NGUYỄN MINH	TRÂM	70.06.05	01/07/1992	Kinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Trung học Thực hành ĐHSP
6	NGUYỄN ĐOÀN VĨNH	TRIỀU	70.09.06	25/03/1992	Kinh	Nam	Tiếng Anh	14.80	Ba	12	Trung học Thực hành ĐHSP
7	TRẦN ĐÔNG	MAI	70.09.02	22/05/1990	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	13.90	K.Khích	12	Trung học Thực hành ĐHSP

Danh sách này gồm 7 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

KT. TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ TRƯỞNG BAN CHẤM THI
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD

Trần Văn Nghĩa